

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**HOÀNG THỊ HOA**

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP  
TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

**Chuyên ngành : Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm**

**Mã số : 60.38.01.05**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. VÕ KHÁNH VINH**

**Hà Nội - 2016**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN</b> .....	8
1.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản .....	8
1.2. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản .....	15
1.3. Các chủ thể phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài .....	19
1.4. Các loại biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản .....	26
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY</b> .....	28
2.1. Thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai .....	28
2.2. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai .....	33
2.3. Đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua .....	40
<b>Chương 3: TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY</b> .....	49
3.1. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới .....	49
3.2. Tăng cường nhận thức về mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc, nội dung trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản .....	53
3.3. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản .....	55
<b>KẾT LUẬN</b> .....	78
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	80
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. CA : Công an
2. CAND : Công an nhân dân
3. CQCA : Cơ quan công an
4. CQĐT : Cơ quan điều tra
5. TA : Tòa án
6. TAND : Tòa án nhân dân
7. VKS : Viện kiểm sát
8. VKSND : Viện kiểm sát nhân dân
9. XHCN : Xã hội chủ nghĩa

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 2.1. Mức độ tổng quan tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015)

Bảng 2.2. Mức độ tổng quan tình hình các tội xâm phạm sở hữu và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015)

Bảng 2.3: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản của 11 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015) tính theo số dân của 11 đơn vị hành chính cấp huyện

Bảng 2.4: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản của 11 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 tính theo diện tích

Bảng 2.5: Cấp độ nguy hiểm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011-2015) xét theo số dân và diện tích của các đơn vị hành chính cấp huyện

Bảng 2.6: Cơ cấu xét theo công cụ gây án

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, ở vị trí trung tâm của vùng tam giác kinh tế trọng điểm thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu. Là đầu mối giao thông thủy, bộ quan trọng của cửa ngõ phía Đông nối liền các tỉnh phía Bắc, Tây Nguyên vào thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh miền Đông, miền Tây. Với vị trí địa lý thuận lợi, trong những năm đổi mới cơ cấu kinh tế và hội nhập quốc tế vừa qua, Đảng bộ và chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chính sách phù hợp thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Chính vì vậy, nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học được xây dựng hầu hết trên địa bàn tỉnh đã thu hút hàng vạn lao động là người trong tỉnh và ngoài tỉnh vào làm việc, học tập cùng với lượng lớn khách đến tham quan du lịch, thăm thân nhân đã làm cho dân số của tỉnh ngày càng tăng nhanh. Các dịch vụ, thương mại, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí cũng được mở rộng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực, mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cũng đã tác động mạnh mẽ tới tình hình trật tự, an toàn của địa phương. Một bộ phận cư dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên do chịu ảnh hưởng của lối sống buông thả, thích hưởng thụ, tha hóa về đạo đức lối sống dẫn đến vi phạm pháp luật gây khó khăn phức tạp trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội. Có những thời điểm gây ra bức xúc lo lắng cho quần chúng nhân dân. Theo số liệu báo cáo tổng kết của VKSND tỉnh Đồng Nai, diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh ngày càng phức tạp, không chỉ gia tăng về số lượng tội phạm, người phạm tội mà tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, phương thức, thủ đoạn thực hiện che giấu tội phạm ngày càng tinh

vi, hậu quả mà tội phạm gây ra cho xã hội ngày càng lớn. Trong 5 năm qua (2011-2015) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân đã khởi tố, điều tra truy tố trung bình mỗi năm khoảng 2461 vụ án với 4210 bị cáo, trong đó tội trộm cắp tài sản khởi tố, điều tra, truy tố xét xử 739 vụ với 1125 bị cáo (chiếm khoảng 30% số lượng vụ án và bị cáo), đứng thứ ba về số lượng tội phạm xảy ra trong số 63 tỉnh, thành phố.

Trước tình hình diễn biến tội phạm như vậy, các cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương đã chỉ đạo các ban, ngành, tổ chức xã hội và công dân tăng cường công tác phòng ngừa tình hình tội phạm. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân đã phối hợp chặt chẽ tích cực phát hiện, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về trộm cắp tài sản nói riêng. Trong đó có một số vụ án trọng điểm được phát hiện, điều tra xử lý nhanh chóng đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, được quần chúng nhân dân và dư luận xã hội đồng tình ủng hộ.

Mặc dù, công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm vừa qua ngày càng được tăng cường mạnh mẽ trên cả hai phương diện đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế và đứng trước diễn biến tình hình tội trộm cắp tài sản như hiện nay thì vẫn còn bộc lộ những thiếu sót, hạn chế nhất định, dẫn đến loại tội này luôn có chiều hướng gia tăng, số lượng người bị bắt, bị xét xử sau đó lại tái phạm chiếm tỷ lệ lớn trong số những người phạm tội. Hậu quả gây thiệt hại lớn cho tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân làm ảnh hưởng đến tâm lý lo lắng cho xã hội. Những vụ án trộm cắp tài sản được phát hiện, điều tra xử lý chưa phản ánh

hết thực trạng của tội phạm này trong thực tiễn. Một trong những nguyên nhân cơ bản và quan trọng đó là các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân chưa chú trọng đến công tác phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. CQĐT, VKSND, TAND là những cơ quan được Nhà nước giao cho chức năng trực tiếp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng, tuy nhiên những cơ quan này chưa quản lý được tình hình tội phạm mà chủ yếu chạy theo vụ việc. Một số cán bộ Lãnh đạo, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn coi nhẹ công tác phòng ngừa tội phạm và công tác tuyên truyền giáo dục cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, chưa chủ động đề xuất với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội trộm cắp tài sản kịp thời và có hiệu quả.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cấp bách, cần thiết phải nghiên cứu lý luận phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản, tìm hiểu về thực trạng nhận thức, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản từ đó cần đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa loại tội phạm này một cách toàn diện, có hệ thống đem lại hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, góp phần phục vụ thắng lợi công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, hiện nay chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu đưa ra các giải pháp phòng ngừa một cách có hệ thống, đầy đủ và toàn diện về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản ở thời điểm hiện nay tại tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, tác giả chọn đề tài: **“Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”** làm luận văn Thạc sĩ luật học là đáp ứng yêu cầu cấp thiết hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Liên quan đến luận văn này có một số công trình nghiên cứu như: Giáo trình *“Tội phạm học”* (2003) của GS.TS Võ Khánh Vinh, NXB

Công an nhân dân; Giáo trình “*Tội phạm học*” (2008) của GS.TS Võ Khánh Vinh, NXB Công an nhân dân; “*Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*” của PGS.TS Phạm Văn Tĩnh, NXB Công an nhân dân, 2007; “*Tội phạm học, Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*” NXB Chính trị quốc gia, 1994; Giáo trình “*Tội phạm học*” của trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2012; Giáo trình “*Tội phạm học*” của khoa Luật – Trường Đại học quốc gia Hà Nội, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1999; và một số đề tài sau: Lê Minh Hùng (2011), “*Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Văn Thắng (2012), “*Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa của lực lượng cảnh sát nhân dân*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội-Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thanh Tú (2015), “*Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện Khoa học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngoài ra còn có một số công trình, bài viết đăng trên các tạp chí đề cập đến vấn đề nghiên cứu.

Các đề tài, công trình nghiên cứu trên tìm hiểu tình hình tội trộm cắp tài sản và có đề cập đến một số nội dung về phòng ngừa tội trộm cắp tài sản nói chung. nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, đây là một đề tài mới không trùng lặp với bất kỳ một công trình nghiên cứu khoa học nào khác ở Việt Nam.



### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận chung và thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản, luận văn đưa một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa loại tội phạm này trong thời gian tới.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn đề ra các nhiệm vụ cụ thể cần phải giải quyết sau đây:

- Một là, nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về phòng ngừa tình hình tội phạm trộm cắp tài sản
- Hai là, tìm hiểu thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.
- Ba là, đề xuất một số biện pháp về tăng cường phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài bao gồm: nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực trạng phòng ngừa và các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi nghiên cứu: các vấn đề lý luận chung về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản; thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Từ đó đưa ra biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

- Về không gian nghiên cứu: khảo sát trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Về thời gian nghiên cứu được giới hạn trong khoảng 5 năm (từ năm 2011 đến năm 2015).

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### ***5.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước ta về phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng..

### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích, so sánh, tổng hợp; phương pháp thống kê, nghiên cứu hồ sơ; hội thảo; trao đổi với các chuyên gia, cán bộ thực tế về vấn đề nghiên cứu; phương pháp điều tra.

Luận văn nghiên cứu những bản án đã xét xử sơ thẩm và các báo cáo sơ kết, tổng kết từ năm 2011 đến năm 2015 của các cơ quan chức năng như Công an, VKSND, TAND, Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các huyện, thành phố. Đồng thời kết hợp, đánh giá các tư liệu, số liệu trong các bài viết, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan tới công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### ***6.1. Ý nghĩa lý luận***

Luận văn đã hệ thống, làm rõ được những vấn đề lý luận và thực tiễn về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

### ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn***

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận chung và thực tiễn ở Đồng Nai, luận văn đưa ra những biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn cả nước nói

chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Ngoài ra, luận văn có thể được dùng làm tài liệu trong việc nghiên cứu về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo của ngành Kiểm sát nói riêng và các cơ sở đào tạo Luật nói chung.

### **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn được cấu trúc thành 3 chương, cụ thể như sau:

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản

*Chương 2:* Thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*Chương 3:* Tăng cường phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản ở nước ta hiện nay

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN

### 1.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản

#### 1.1.1. Khái niệm phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản

Từ trước đến nay, đấu tranh chống tội phạm được tiến hành theo phương châm: *nhANH chóng và kịp thời phát hiện tội phạm, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, tránh làm oan người vô tội, trừng trị và giáo dục, cải tạo người phạm tội, hình thành thói quen phản ứng tích cực và hưởng ứng của Nhà nước và xã hội đối với tội phạm*. Do đó, phòng ngừa tình hình tội phạm chính là một trong những nội dung quan trọng và chiếm một vị trí đặc biệt của lý luận về tội phạm học. Nghiên cứu về phòng ngừa tình hình tội phạm chính là nghiên cứu cơ sở, nền tảng và điểm xuất phát để tiếp tục nghiên cứu những nội dung khác trong lý luận tội phạm học. Cho nên, *phòng ngừa tình hình tội phạm vừa là bộ phận cấu thành quan trọng của tội phạm học, vừa là mục tiêu, chức năng cơ bản của tội phạm học*. Hơn nữa, suy cho cùng thì mục đích của ngành khoa học về tội phạm học chính là để phòng ngừa tình hình tội phạm, để cho tội phạm không xảy ra, không gây ra các hậu quả nguy hiểm cho xã hội [38, tr.185].

Theo Từ điển Luật học: *“Phòng ngừa tội phạm là ngăn ngừa tội phạm và loại trừ các nguyên nhân phát sinh tội phạm bằng toàn bộ những biện pháp liên quan với nhau do cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội tiến hành”* [15].

Theo Giáo trình Tội phạm học của trường Đại học Luật Hà Nội, *“Phòng ngừa tình hình tội phạm là việc áp dụng một cách tổng thể các biện pháp kinh tế, chính trị, tư tưởng, pháp luật... do các cơ quan, các tổ chức và*

*công dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm xóa bỏ hoặc vô hiệu hóa các nguyên nhân, điều kiện phạm tội; không để cho tội phạm xảy ra; làm giảm tội phạm và tiến tới loại trừ hoàn toàn tình hình tội phạm ra khỏi đời sống xã hội” [33, tr.210].*

GS.TS Võ Khánh Vinh khẳng định, “Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ và biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm” [43, tr.154].

Phòng ngừa được coi là biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm hiệu quả nhất ở các phương diện chính trị, kinh tế và xã hội... Để đạt được mục đích loại trừ tình hình tội phạm ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước cần quan tâm công tác phòng ngừa tình hình tội phạm là hoạt động thường xuyên, có sự bảo đảm về vật chất cũng như các phương tiện pháp luật, giáo dục.

Phòng ngừa tình hình tội phạm xét cho cùng là phải làm sáng tỏ nguyên nhân và điều kiện dẫn đến sự phạm tội và các biện pháp, phương pháp phòng ngừa hiệu quả. Để làm được điều đó, đòi hỏi phải thu hút sự tham gia rộng rãi của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhà hoạt động chính trị xã hội và đông đảo quần chúng lao động.

Việc xây dựng chương trình phòng ngừa tình hình tội phạm cũng cần phải thực hiện trên cơ sở các đặc điểm kinh tế, tâm lý, xã hội và các đặc điểm truyền thống của từng địa phương; cần mang tính kế hoạch, thường xuyên có sự chỉ đạo chặt chẽ của Nhà nước, Đảng và các tổ chức xã hội khác.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam coi trọng vấn đề phòng ngừa tình hình tội phạm. Bởi vì, bản chất của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, không ngừng đấu tranh vì công bằng và tiến bộ xã hội. Nhà nước ta đã và đang từng bước

loại bỏ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Trong đó, biện pháp tích cực nhất được thể hiện qua việc hình thành đường lối đấu tranh phòng, chống tội phạm; thiết lập và phân định chức năng phòng ngừa tình hình tội phạm cho các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội [33, tr.207].

Tội trộm cắp tài sản là một loại tội xâm phạm sở hữu, trật tự an toàn xã hội, có tính chất phổ biến trong xã hội nước ta hiện nay, quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Trộm cắp tài sản là hành vi lén lút lấy tài sản của chủ sở hữu hoặc người có trách nhiệm quản lý tài sản mà không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực hoặc bất cứ một thủ đoạn nào nhằm uy hiếp tinh thần của người quản lý tài sản [16, tr.196].

Từ khái niệm và phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản như sau:

*Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản là quá trình sử dụng tổng hợp các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội như: biện pháp kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng, pháp luật... nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản để ngăn chặn, hạn chế và tiến tới loại bỏ tình hình tội trộm cắp tài sản ra khỏi đời sống xã hội.*

Để phòng ngừa loại tội này một cách có hiệu quả cần làm sáng tỏ dấu hiệu pháp lý của tội trộm cắp tài sản như sau:

- *Khách thể của tội trộm cắp tài sản*

Hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Cụ thể là các quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản. Tài sản là đối tượng tác động của hành vi trộm cắp, theo Hiến Pháp năm 2013, tài sản bao gồm: “*Thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác*” [20, Điều 32]. Tài sản đó có thể là tiền, vàng, ô tô, xe máy hoặc những tài sản có giá trị khác...

*- Mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản*

Mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản được thể hiện ở hành vi của người phạm tội là lén lút, bí mật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Đặc điểm riêng biệt có tính chất đặc thù của tội trộm cắp tài sản là hành vi “lén lút”. Đây là hành vi của một người cố ý thực hiện một việc làm bất minh, vụng trộm, giấu giếm không để lộ cho người khác biết, nhằm mục đích chiếm đoạt trái phép tài sản của họ.

*- Chủ thể của tội trộm cắp tài sản*

Chủ thể của tội trộm cắp tài sản là bất cứ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Năng lực trách nhiệm hình sự là trạng thái tâm lý bình thường của con người ở thời điểm người đó thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hành vi do mình thực hiện và điều khiển hành vi đó. Khả năng con người phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình trước xã hội gắn với trạng thái tâm lý đó.

*- Mặt chủ quan của tội trộm cắp tài sản*

Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích vụ lợi. Cố ý trực tiếp là lỗi của người khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi đó, mong muốn hậu quả xảy ra [18, Điều 9]. Mục đích của người phạm tội là mong muốn chiếm đoạt được tài sản.

Việc nghiên cứu khái niệm và những yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản là cơ sở để xác định đúng tội danh trong quá trình điều tra, xét xử vụ án và từ đó có phương pháp phòng ngừa phù hợp, hiệu quả với loại tội này.

***1.1.2. Mục đích của của phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Tội phạm học có mục đích đưa ra những kiến nghị về các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm...”[44]. Do đó, mục đích cuối cùng và quan trọng nhất của ngành khoa học này là tìm ra được

những biện pháp tác động vào quy luật phát sinh, tồn tại và phát triển của tội phạm, loại trừ được các nguyên nhân và điều kiện của tình hình phạm tội đồng thời hình thành ý thức tự giác, tích cực tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm.

Xuất phát từ nhận thức con người sinh ra vốn có bản chất hướng thiện và đều có thể trở thành công dân có ích. Việc họ làm sai, làm trái là xuất phát từ những nguyên nhân và điều kiện xã hội nhất định. Nếu loại trừ các nguyên nhân và điều kiện này thì con người sẽ không bị sa vào thế giới của tội phạm. Mặt khác, nên tạo ra những điều kiện xã hội lành mạnh thì người phạm tội hoàn toàn có thể cải tạo, rèn luyện trở thành người lương thiện [33, tr.209]. Để phòng ngừa tình hình tội phạm đạt hiệu quả, trước hết thể hiện ở việc cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, xóa bỏ các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, hình thành các điều kiện tích cực cho sự hình thành, hoàn thiện nhân cách con người mới. Phòng ngừa tình hình tội phạm đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ các vấn đề: tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nhân thân người phạm tội; xây dựng phương hướng và biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm, xây dựng nhân cách tích cực của con người trong xã hội... Để làm được điều đó, đòi hỏi phải thu hút sự tham gia rộng rãi của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhà hoạt động chính trị xã hội và đông đảo quần chúng lao động.

Vấn đề phòng ngừa tội phạm luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Ngày 31/7/1998, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP “Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”. Xuất phát từ tình hình tội phạm và quán triệt tinh thần của Nghị quyết nêu trên, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng hướng tới các mục đích sau:



- *Một là*, xây dựng và thực hiện cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, đẩy mạnh phong trào cách mạng của toàn dân, nâng cao trách nhiệm vai trò chủ động của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tập trung phòng, chống các tội tham nhũng, buôn lậu, tội phạm hoạt động có tổ chức, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, bọn buôn bán lôi kéo thanh niên, học sinh vào con đường sử dụng và nghiện hút ma túy, các loại tội phạm xâm hại trẻ em, mua bán phụ nữ, trẻ em [38, tr.192].

- *Hai là*, thông qua thực hiện công tác phòng ngừa, phát huy chức năng của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, từng ngành xây dựng chương trình hành động, gắn việc thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội với phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, điều tra và xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân và các cơ quan bảo vệ pháp luật thật sự trong sạch, vững mạnh để thực hiện tốt vai trò nòng cốt, xung kích trong đấu tranh phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

- *Ba là*, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, phục vụ kịp thời, có hiệu quả trong công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trước mắt và lâu dài. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục, cải tạo người phạm tội bằng nhiều hình thức, giúp họ cải tạo tiến bộ, hoàn lương, tái hòa nhập gia đình và cộng đồng xã hội.

- *Bốn là*, tiếp tục phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu

tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp ngăn ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong gia đình, nhà trường và xã hội. củng cố các tổ dân phố, lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách, các tổ chức đoàn thể quần chúng ở cơ sở phường, xã tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc [38, tr.193].

### ***1.1.3. Ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản nhằm loại bỏ các tác động tiêu cực của nó đối với xã hội và hạn chế làm giảm tới mức thấp nhất xảy ra tội phạm trong xã hội. Việc thực hiện tốt phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản góp phần thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị, đường lối và Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản tốt còn góp phần huy động sức mạnh tổng thể, đồng bộ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm giảm sự gia tăng của tội phạm và vi phạm pháp luật. Tạo trạng thái tâm lý ổn định, bình an trong quần chúng nhân dân, an toàn cho cộng đồng và dân cư, làm tăng niềm tin, hy vọng của quần chúng nhân dân vào nền pháp chế Xã hội chủ nghĩa, tạo sự ổn định có trật tự pháp luật, không rối loạn, qua đó nâng cao sự tín nhiệm vào khả năng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án. Ở mức độ rộng hơn, điều này còn kéo theo sự ủng hộ, tích cực và hăng say, nhiệt tình tham gia của quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tạo ra sự hưởng ứng của xã hội, của cộng đồng đối với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật hoặc lệch chuẩn.

Thực hiện tốt phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản thông qua việc thực hiện các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội, vận động gia đình, bạn bè, con cháu cùng thực hiện...góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tích cực tác

động đến các đối tượng thành viên trong gia đình, lôi cuốn mọi người tham gia phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản và các tội phạm khác.

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản mang đậm ý nghĩa chính trị xã hội, làm tốt công tác phòng ngừa giúp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của xã hội, công dân, tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của mọi người dân.

Làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm mang ý nghĩa kinh tế sâu sắc. Hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về kinh tế do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra trong xã hội kể cả những thiệt hại gián tiếp mà Nhà nước, xã hội phải chi trả để khắc phục hậu quả do tội phạm để lại; tiết kiệm ngân sách Nhà nước, sức lao động của các nhân viên Nhà nước, của công dân trong các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và giáo dục cải tạo người phạm tội cũng như trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến tội phạm.

Thông qua hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng, Nhà nước có thể kiểm soát được mảng tội của đời sống xã hội là tình hình tội phạm, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời tăng hiệu quả trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

## **1.2. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản**

Phòng ngừa tình hình tội phạm là một loại hoạt động thực tiễn xã hội có những đặc điểm đặc thù của mình. Cách thức tổ chức và hoạt động của hệ thống đó phải được xây dựng theo những nguyên tắc nhất định [43, tr.157]. Nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản cũng phải tuân thủ các nguyên tắc trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung. Đó là những quan điểm, phương châm xuyên suốt toàn bộ việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm. Tất cả các biện pháp phòng ngừa dù ở phạm vi nào, với tính chất và mức độ nào cũng không thể thoát li khỏi những nguyên tắc chung, cơ bản, cụ thể như sau:

### ***1.2.1. Nguyên tắc pháp chế trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Nguyên tắc pháp chế thể hiện ở chỗ hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa phải có cơ sở pháp luật, phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong quá trình tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm các chủ thể tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật [43, tr.157].

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản ở mức độ này hoặc mức độ khác đều mang tính quyền lực nhà nước. Hoạt động này nhằm thực hiện nhiệm vụ chung mà xã hội và Nhà nước đặt ra vì lợi ích chung của xã hội. Vì vậy, không bất cứ lý do nào mà việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng có thể thoát ly khỏi các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Ngược lại, chỉ có thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản mới đảm bảo mục đích của nó là phục vụ lợi ích xã hội, Nhà nước và công dân.

### ***1.2.2. Nguyên tắc dân chủ trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Dân chủ là một trong những đặc điểm nổi bật thể hiện bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc dân chủ quán xuyên toàn bộ các loại hình hoạt động của Nhà nước và xã hội.

Nội dung của nguyên tắc dân chủ thể hiện ở việc lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân lao động, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần và toàn xã hội tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm. Nguyên tắc đó đòi hỏi phải phát huy tinh thần chủ động, tính tích cực, sáng tạo của mọi chủ thể tham gia vào hoạt động phòng ngừa, để tạo ra một hoạt động rộng lớn của xã hội [43, tr 158].

Do đó, trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản cũng phải tuân thủ các nội dung của nguyên tắc dân chủ. Nó đòi hỏi phải đảm bảo sự tham gia đông đủ của các tầng lớp xã hội và cá nhân vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản, mọi người đều có quyền phát huy sáng kiến, vai trò của mình tham gia vào việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa đó. Mặt khác, không một cơ quan, tổ chức nào có khả năng độc lập giải quyết toàn bộ nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản, đây là công việc chung của toàn xã hội, của các cơ quan Nhà nước, của mọi công dân.

### ***1.2.3. Nguyên tắc nhân đạo trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Nhân đạo là sự thể hiện thái độ có thiện chí, có sự cảm thông, có tình yêu thương sâu sắc của con người đối với con người, sự tận tụy phục vụ lợi ích, đem lại tự do và hạnh phúc cho con người.

Nguyên tắc nhân đạo đòi hỏi các biện pháp phòng ngừa được xây dựng và áp dụng trong thực tiễn không được hạ thấp nhân phẩm, danh dự, các quyền cơ bản của con người mà phải hướng đến việc định hướng hành vi, lối sống cho họ theo hướng hòa nhập với xã hội, làm những việc có ích cho xã hội. Nguyên tắc này còn đòi hỏi hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm phải kết hợp hài hòa, đúng mức độ biện pháp cưỡng chế với thuyết phục theo hướng tăng cường sự thuyết phục, giáo dục [43, tr. 158].

Nguyên tắc nhân đạo trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản, về bản chất là hoạt động mang tính nhân đạo, vì con người, nó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của xã hội, Nhà nước và công dân. Hơn nữa, phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản xảy ra cũng có nghĩa là không để cho các thành viên của xã hội phải gánh chịu hậu quả do hành vi phạm tội trộm cắp tài sản gây ra. Mặt khác, tổ chức và hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản phải có hiệu quả. Hiệu quả càng cao thì tính nhân đạo càng được đảm bảo.

#### ***1.2.4. Nguyên tắc khoa học và tiến bộ của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản***

Nội dung của nguyên tắc này thể hiện ở chỗ các biện pháp phòng ngừa, tổ chức hệ thống phòng ngừa, các chủ thể phòng ngừa phải được xây dựng có cơ sở khoa học [43, tr.158]. Trong phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản phải ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ trong việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa, các biện pháp phòng ngừa luôn phải đảm bảo cho mọi người có cơ hội phát triển bình đẳng, không được phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới tính, thái độ chính trị, phải có cơ sở lý luận và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đấu tranh với tình hình tội phạm nói chung và tội phạm cấp tài sản nói riêng, mang tính chất đồng bộ, có hệ thống, đạt hiệu quả cao.

#### ***1.2.5. Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản giữa các chủ thể***

Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ hoạt động phòng ngừa giữa các chủ thể đòi hỏi hoạt động phòng ngừa phải đặt trong một cơ chế phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, có sự điều hành thống nhất giữa các cơ quan chuyên trách và không chuyên trách, giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế mà mọi công dân, giữa trung ương với địa phương. Hình thức, nội dung và phạm vi hoạt động phòng ngừa cần phải được xác định thống nhất giữa các chủ thể hoạt động phòng ngừa [43, tr.158].

Phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản nhằm loại bỏ các tác động tiêu cực của nó đối với xã hội và hạn chế, làm giảm tới mức thấp nhất xảy ra tội phạm trong xã hội do các chủ thể phòng ngừa khác nhau thực hiện. Do vậy, phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản chỉ có thể đạt hiệu quả nếu đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ hoạt động phòng ngừa giữa các chủ thể phòng ngừa, đồng bộ giữa các biện pháp khác nhau trong hệ thống đó. Để thực hiện

nguyên tắc này, trước hết phải đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, phải có chương trình, kế hoạch được xây dựng một cách khoa học, quá trình áp dụng phải đồng bộ, có sự chỉ đạo thống nhất, tập trung.

### ***1.2.6. Nguyên tắc phân hóa hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Nội dung cơ bản của nguyên tắc phân hóa hoạt động phòng ngừa thể hiện ở chỗ hệ thống phòng ngừa phải được tổ chức tương ứng với các quy luật và đặc điểm của tình hình tội phạm và người phạm tội, các biện pháp phòng ngừa phải phù hợp với từng lĩnh vực, phòng ngừa, đối tượng và địa điểm phòng ngừa; việc phòng ngừa cá nhân phải được tiến hành trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về cá nhân [43, tr.158]. Trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản để đạt hiệu quả cao thì phải tuân thủ nguyên tắc hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung.

### **1.3. Các chủ thể phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài**

Chủ thể của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng là các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các tập thể cũng như các công dân thực hiện việc phòng ngừa trong phạm vi thẩm quyền của mình. Mỗi chủ thể trong số đó, trong mối quan hệ đó có các nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ nhất định và chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện chúng, cụ thể các chủ thể sau:

#### ***1.3.1. Đảng cộng sản Việt Nam là chủ thể của việc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Theo Điều 4 Hiến pháp năm 2013, Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua các cơ quan, tổ chức của Đảng. Đảng vạch đường lối, biện pháp cho hoạt động phòng ngừa tội phạm; lãnh đạo trực tiếp, toàn diện nhiều mặt đối với các cơ quan trực tiếp phòng ngừa tội phạm, kiểm tra, giám sát để kịp thời uốn nắn

nhằm khắc phục những sai sót, khuyết điểm trong hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Các tổ chức Đảng thông qua những đảng viên thực hiện lãnh đạo chính trị đối với hoạt động phòng ngừa của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các tổ chức xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng phổ biến, tuyên truyền hiểu biết pháp luật.

Các tổ chức Đảng, đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật cố gắng làm cho các tổ chức đó ở mức độ đầy đủ nhất, thực hiện được thẩm quyền do Hiến pháp quy định, các quyền và nghĩa vụ do điều lệ quy định, lôi kéo rộng rãi nhân dân vào việc quản lý, giải quyết những vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội [43, tr.171].

Tóm lại, với vai trò là người tổ chức và lãnh đạo toàn diện các mặt đời sống của nhân dân Việt Nam, Đảng cộng sản Việt Nam luôn được ghi nhận là chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung cũng như tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

### ***1.3.2. Chủ thể quản lý về mặt quyền lực nhà nước việc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản là Hội đồng nhân dân các cấp***

Hội đồng nhân dân thực hiện toàn bộ quyền lực nhà nước, đảm bảo việc tuân thủ các đạo luật, việc bảo vệ trật tự nhà nước và xã hội, các quyền lực và lợi ích hợp pháp của công dân [43, tr.171]. Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương, có thẩm quyền ra các quyết định chỉ đạo, tổ chức hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng. Trong phạm vi thẩm quyền của mình Hội đồng nhân dân các cấp ban hành các văn bản quy phạm về những vấn đề phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản và các vi phạm pháp luật khác, kiểm



tra thực hiện chúng, nghiên cứu thực trạng công tác phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản ở tập thể, địa phương mình quản lý.

Hội đồng nhân dân các cấp tham gia chính vào việc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản và trong việc kết hợp các biện pháp dự định với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Có thể nói, hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản của Hội Đồng nhân dân các cấp trên thực tế mang tính chất định hướng chung, là hoạt động có tính chất thúc đẩy hoạt động phòng ngừa của các chủ thể khác, luôn thu hút được sự tham gia của đông đảo các thành phần xã hội và có giá trị thực tiễn rất tích cực.

### ***1.3.3. Các cơ quan quản lý chung và quản lý kinh tế là các chủ thể của hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Những cơ quan khác nhau của bộ máy quản lý nhà nước, các ban lãnh đạo của các nhà máy, xí nghiệp, các trường học và các cơ quan giáo dục văn hóa tham gia vào việc phòng ngừa tình hình tội phạm, trước hết ở mức độ các biện pháp xã hội chung [43, tr.172].

Hoạt động phòng ngừa của các cơ quan quản lý chung và quản lý kinh tế, của ban lãnh đạo các nhà máy xí nghiệp được thể hiện trong quá trình thực hiện các công việc được giao phòng ngừa tội phạm trong nội bộ cơ quan và tham gia vào các chương trình, hoạt động phòng, chống tội phạm của Nhà nước, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xã hội trong các hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đặc biệt là các xí nghiệp, nhà máy, trường học, thường là những cơ sở trực tiếp quản lý con người trong đó có những đối tượng phạm tội hoặc có vi phạm pháp luật. Vì vậy hoạt động phòng ngừa tội phạm của các chủ thể này thể hiện qua các hình thức như tăng cường quản lý và giáo dục cán bộ, nhân viên trong cơ quan; quản lý và bảo vệ

tài sản thuộc quyền quản lý của cơ quan; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quản lý, những biểu hiện tiêu cực có khả năng dẫn đến tình trạng phạm tội và có biện pháp khắc phục; tham gia vào các chương trình, kế hoạch, các hoạt động phòng ngừa tội phạm của Nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình; phối hợp với các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong các hoạt động phòng ngừa và phát huy các sáng kiến phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

#### ***1.3.4. Các cơ quan bảo vệ pháp luật là chủ thể của việc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản***

Các cơ quan bảo vệ pháp luật có vai trò rất quan trọng trong công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản. Vai trò của các cơ quan này được xác định trước hết là ở chức năng và nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của mỗi cơ quan này là kịp thời phát hiện, điều tra và xử lý mọi hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tội phạm và có biện pháp thích hợp nhằm thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện, quản lý, giáo dục và cải tạo những người bị kết án và những người đã chấp hành xong hình phạt, tạo điều kiện thuận lợi để những người này tái hòa nhập với cộng đồng xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ và chức năng trên, các cơ quan bảo vệ pháp luật được trang bị các kiến thức và các phương tiện cần thiết. Với những điều kiện này, các cơ quan bảo vệ pháp luật giữ vai trò nòng cốt trong công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

##### *- Cơ quan công an.*

Trong phạm vi thẩm quyền của mình các cơ quan công an thực hiện việc phân tích thực trạng tình hình tội phạm, các khuynh hướng của tình hình tội phạm và thông báo về những vấn đề mà các cơ quan đó không có thẩm quyền giải quyết cho các tổ chức Đảng, các Hội đồng nhân dân, cơ quan kiểm sát. Cơ quan Công an là một trong những cơ quan tham gia chính vào việc phối hợp và kế hoạch hóa tổng thể việc phòng ngừa [43, tr.174].

Công an là cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh và phòng ngừa tình hình tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bộ phận công an làm công tác quản lý khu vực đóng vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa cá nhân. Với sự giúp đỡ của các điểm bảo vệ trật tự ở các khu công nghiệp, khu tập thể, khu dân cư... bộ phận công an khu vực làm sáng tỏ và khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản ở địa bàn đảm nhiệm, trong đó lưu ý về hoàn cảnh, lối sống của các gia đình có thể tạo ra tình huống phạm tội; tiến hành công tác phòng ngừa, giáo dục hằng ngày đối với những người có lối sống và hành vi có khả năng phạm tội trộm cắp tài sản.

Hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản của CQCA chủ yếu thực hiện trong lĩnh vực quản lý tại khu vực mình phụ trách như kiểm tra, kiểm soát, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng có nhân thân xấu hoặc có những biểu hiện có nguy cơ thực hiện tội trộm cắp tài sản để có biện pháp tác động phòng ngừa phù hợp; tổ chức phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, tập thể nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa, các biện pháp tuyên truyền, lôi cuốn các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân vào hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

*- Cơ quan Viện kiểm sát*

Viện kiểm sát có chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản của Viện kiểm sát được đánh giá rất cao. Trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình VKS sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi vi phạm pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; giám sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan Điều tra, Tòa án, cơ quan Thi hành án. Đặc biệt giám sát việc thực hiện các biện pháp và

chương trình phòng ngừa tội phạm tại các cơ quan này; phát hiện kịp thời những trường hợp vi phạm pháp luật của bất cứ chủ thể nào và có biện pháp xử lý thích hợp.

Vai trò phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản của Viện kiểm sát là phối hợp với các cơ quan hữu quan khác làm sáng tỏ các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội, phát hiện nhanh chóng, chính xác các tội phạm; tuyên truyền giáo dục pháp luật; xây dựng pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thống kê; nghiên cứu tội phạm và vi phạm pháp luật.

*- Tòa án nhân dân*

Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp [20, Đ.102]. Trong hoạt động xét xử, bằng việc làm sáng tỏ bản chất thực sự của vụ án (nguyên nhân, điều kiện gây án), mức độ sai phạm của kẻ phạm tội, mức độ tham gia của những người khác, mức độ và loại hình phạt áp dụng đối với người phạm tội... Ngoài việc thực hiện hoạt động xét xử, TA đồng thời cũng thực hiện hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm, vai trò của TA được thể hiện thông qua xét xử làm rõ nguyên nhân và điều kiện tình hình tội trộm cắp tài sản và yêu cầu các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, cá nhân áp dụng các biện pháp khắc phục, loại trừ nguyên nhân, điều kiện đó; Kiến nghị với Nhà nước về phương hướng thực hiện các chính sách xã hội liên quan đến hoạt động phòng ngừa; thông qua hoạt động xét xử giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của công dân; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức xã hội tham gia vào các hoạt động xét xử, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động tư pháp;

### ***1.3.5. Các tổ chức xã hội, các tập thể quần chúng lao động và cá nhân công dân là những chủ thể của việc phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản***

Các tổ chức kinh tế, xã hội, các tập thể lao động và cá nhân công dân là tập hợp các tầng lớp nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, bảo vệ quyền lợi của mình và đoàn kết thực hiện nhiệm vụ xây dựng đất nước. Đồng thời, đây là nơi thể hiện tâm tư, nguyện vọng của các công dân trong tổ chức. Tính chất này tạo cho các tổ chức khả năng phát hiện những biểu hiện tiêu cực, những hiện tượng có thể làm phát sinh tội phạm, khả năng tập hợp, động viên lực lượng quần chúng tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản. Vì vậy, họ là những chủ thể quan trọng trong phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản.

Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà các tổ chức này có nội dung và biện pháp tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản một cách phù hợp, đạt hiệu quả cao.

### ***1.3.6. Các cơ quan thuộc Bộ Tư pháp***

Bên cạnh TA, VKS, CA, các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp cũng là một trong những chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản. Hoạt động phòng ngừa tội phạm cấp tài sản của các cơ quan thuộc Bộ Tư pháp thể hiện ở các mặt như đưa ra những sáng kiến pháp luật và tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa tình hình tội phạm cấp tài sản; nghiên cứu một cách có hệ thống tình hình tội phạm cấp tài sản cũng như nguyên nhân và điều kiện phát sinh của nó, góp phần đặt nền tảng lý luận cho việc tổ chức, xây dựng các kế hoạch phòng ngừa tội phạm cấp tài sản của các chủ thể khác...

Hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm cấp tài sản nói riêng của các cơ quan thuộc Bộ Tư pháp còn được thể hiện ở công tác tuyên

truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân lao động và các tầng lớp xã hội khác nhằm nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân để họ tự giác thực hiện đúng pháp luật; tổ chức phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm.

#### **1.4. Các loại biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản**

Phòng ngừa tình hình tội phạm được tiến hành bằng hệ thống các biện pháp khác nhau. Mỗi biện pháp phòng ngừa gắn liền với chức năng, vai trò của tổ chức nhà nước và xã hội nhất định [33, tr.212].

Có nhiều cách phân loại các biện pháp phòng ngừa. Các biện pháp phòng ngừa thường được phân theo a) Nội dung; b) Khối lượng; c) Phạm vi; d) Khách thể và những người nhận sự tác động; đ) Cơ chế tác động; e) Cường độ (sự tương quan của các yếu tố thuyết phục và cưỡng chế) [43, tr.167].

Phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng là một chỉnh thể thống nhất gồm nhiều bộ phận hợp thành, mỗi bộ phận đó tuy khác nhau cơ bản về tính chất, phạm vi, cấp độ, mức độ tác động nhưng lại có mối liên hệ với hệ thống, lại có tính độc lập tương đối. Vì vậy, tội phạm học một mặt, nghiên cứu về phòng ngừa tội phạm như một chỉnh thể thống nhất, mặt khác, nghiên cứu từng loại biện pháp khác nhau với tư cách là các bộ phận hợp thành của hệ thống. Hệ thống này gồm hai mức độ khác nhau phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội) và phòng ngừa riêng (phòng ngừa nghiệp vụ). Hai mức độ này có quan hệ chặt chẽ tác động lẫn nhau.

Tùy theo tình hình tội phạm và tội phạm cụ thể để có thể áp dụng các loại biện pháp phòng ngừa. Đối với phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản thường áp dụng biện pháp phòng ngừa chung và biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ.

- Biện pháp phòng ngừa chung đối với tình hình tội trộm cắp tài sản là tổng hợp tất cả các biện pháp về kinh tế, chính trị, pháp luật, văn hóa, giáo

dục ... Được thực hiện trong quá trình xây dựng và phát triển mọi mặt của đời sống xã hội do các cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội cùng phối hợp thực hiện nhằm hướng đến việc khắc phục hoặc làm mất hiệu lực các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; tạo những tiền đề tích cực; những điều kiện căn bản cho việc loại trừ tình hình tội trộm cắp tài sản, đó là việc nâng cao ý thức, nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, xã hội, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân.

- Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ tình hình tội trộm cắp tài sản là việc áp dụng các biện pháp mang tính đặc trưng, chuyên ngành của các Cơ quan bảo vệ pháp luật thông qua các công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, tạo lòng tin trong nhân dân; biện pháp quản lý các đối tượng hình sự, đối tượng có tiền án, tiền sự, những đối tượng có biểu hiện thực hiện trộm cắp tài sản nhằm làm vô hiệu hóa hoặc loại bỏ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng và tình hình tội phạm nói chung.

### **Kết luận chương 1**

Chương 1 của luận văn là hệ thống những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. Trong hệ thống lý luận đó là khái niệm, mục đích, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản; các nguyên tắc, chủ thể và các loại biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

Toàn bộ những vấn đề lý luận chung là cơ sở để nghiên cứu khảo sát thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai một cách hệ thống, khoa học để thu được những kiến thức cần có phục vụ phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY

#### 2.1. Thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Với mức độ phát triển hiện nay của tội phạm học Việt Nam, thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội phạm đã được thực hiện trên cơ sở của bản thân khách thể nghiên cứu, tức là tình hình tội phạm các loại, đi tìm quy luật của sự phạm tội, thông qua tình hình tội phạm từ đó nhận thức về việc phòng ngừa tình hình tội phạm. Đó cũng chính là cơ sở để đánh giá thực trạng nhận thức về việc phòng ngừa tình hình tội phạm. Bên cạnh đó, cần phải nói đến đó là văn bản pháp luật thực định, văn bản chỉ đạo của Đảng và triển khai của chính quyền; các luận văn, luận án và bài viết đã công bố; thực tiễn hoạt động của các chủ thể phòng, chống tội phạm.

Đây là những khả năng lý luận và hàm chứa những hoạt động rộng lớn, vì thế, trong phạm vi của luận văn này, vấn đề thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chỉ giới hạn nhận thức thông qua khái quát đặc điểm định lượng và định tính của tình hình tội trộm cắp tài sản giai đoạn 2011-2015 và cùng với 200 bản án hình sự sơ thẩm theo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

#### *2.2.1. Nhận thức thông qua đặc điểm định lượng và diễn biến tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 đến 2015*

Đồng Nai là một tỉnh có đặc điểm địa lý - dân cư, xã hội rất thuận lợi cho sự phát triển nhiều mặt về kinh tế - văn hóa - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng diễn biến phức tạp, chiếm tỷ lệ cao trong cả nước.



Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho thấy trung bình mỗi năm số vụ án hình sự điều tra, truy tố và xét xử của tỉnh Đồng Nai (2405 vụ án) xếp thứ 3 sau thành phố Hồ Chí Minh (9664 vụ án) và thành phố Hà Nội (6372 vụ án) trong 63 tỉnh, thành phố cả nước.

Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Đồng Nai, so sánh tổng số vụ trộm cắp tài sản với tổng số vụ án hình sự đã được phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử trong 5 năm qua trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cụ thể: tổng số vụ phạm tội trộm cắp là 3.697 vụ/5.625 bị cáo, tổng số vụ án hình sự là 12.308 vụ/21.053 bị cáo. Như vậy, số tội trộm cắp tài sản chiếm 30% số vụ và 26,7% số bị cáo so với tội phạm hình sự đã xét xử.

*- Mức độ tổng quan tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 (Bảng 2.1 - Phụ lục)*

Qua bảng số liệu 2.1 cho thấy tình hình tội trộm cắp tài sản qua các năm như sau:

Năm 2011: Tổng số vụ án trộm cắp tài sản phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử là 673 vụ/1127 bị cáo, tội phạm hình sự là 2250 vụ/3869 bị cáo. Như vậy, tội trộm cắp tài sản chiếm tỉ lệ 29,8% vụ án và 29,1% bị cáo trong tổng số tội phạm hình sự.

Năm 2012: Tổng số vụ án trộm cắp tài sản phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử là 696 vụ/1161 bị cáo, tổng số vụ án hình sự là 2374 vụ/4054 bị cáo. Như vậy, tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ 29,3% vụ và 28,7 % bị cáo trong tổng số tội phạm hình sự. Số vụ án trộm cắp tài sản năm 2012 so với năm 2011 tăng 23 vụ/35 bị cáo.

Năm 2013: Tổng số vụ án hình sự điều tra khởi tố, truy tố và xét xử là 2577 vụ/4278 bị cáo. Trong đó, tội trộm cắp tài sản khởi tố là 707 vụ/1058 bị cáo. Như vậy, tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ 27,4% vụ và 23,4% bị cáo trong tổng số tội phạm hình sự. Đáng lưu ý là số bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản

năm 2013 có giảm 103 bị cáo so với năm 2012 nhưng số vụ án lại tăng lên 11 vụ.

Năm 2014: Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp. Tổng số vụ án đã điều tra, khởi tố và xét xử về tội trộm cắp tài sản là 837 vụ/1207 bị cáo, tổng các tội phạm hình sự là 2709 vụ/4851 bị cáo. Tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ 30,8% vụ và 24,8% bị cáo trong tổng số tội phạm hình sự. Như vậy, so với năm 2013 thì số tội trộm cắp tăng 132 vụ/573 bị cáo.

Năm 2015: Tình hình tội phạm trong năm 2015 về số lượng có chiều hướng giảm hơn so với năm 2014 nhưng diễn biến cũng khá phức tạp, tổng số vụ án cũng như bị cáo phạm tội vẫn còn cao. Cụ thể, tổng số vụ án hình sự là 2389 vụ/4001 bị cáo (giảm 320 vụ/850 bị cáo so với năm trước). Tội trộm cắp tài sản là 784 vụ/1072 bị cáo (giảm 53 vụ/135 bị cáo so với năm trước). Như vậy, tội trộm cắp tài sản mặc dù số vụ án/bị cáo đã giảm so với năm trước nhưng vẫn chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong tổng số tội phạm hình sự (33%).

*- Mức độ tổng quan tình hình các tội xâm phạm sở hữu và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 (Bảng 2.2 – Phụ lục)*

Qua Bảng 2.2 cho thấy số vụ trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao và ngày càng tăng so với các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn qua các năm từ năm 2011 đến 2015. Năm 2011 chiếm 59%, năm 2015 lên 60% (tăng 10%). Chiếm tỷ lệ trung bình 5 năm là 65.6% tổng số tội xâm phạm sở hữu xảy ra và được xét xử trên địa bàn.

Từ việc nghiên cứu số liệu thống kê trên và hồ sơ vụ án cho phép rút ra một số kết luận có liên quan đến nguyên nhân, điều kiện cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm như sau:

- Số lượng vụ án và bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử trong 5 năm chiếm tỷ lệ cao

trong tổng số vụ án và tổng số bị cáo (chiếm 30% tổng số vụ và 26,7% tổng số bị cáo) phạm tội hình sự và chiếm tỷ lệ khá cao (65,6% tổng số vụ và 65,7% tổng số bị cáo) trong tổng số tội phạm xâm phạm sở hữu.

- Số lượng tội phạm hình sự nói chung và số lượng tội trộm cắp tài sản được điều tra, truy tố và xét xử trong 5 năm qua có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Nếu lấy năm 2011 làm gốc so với số liệu năm 2015 thì số vụ án vẫn tăng 111 vụ. Cụ thể tăng, giảm các năm như sau: năm 2012 tăng hơn năm 2011 là 27 vụ án; năm 2013 tăng hơn năm 2012 là 11 vụ án; năm 2014 tăng hơn năm 2013 là 130 vụ án; năm 2015 giảm hơn năm 2014 là 53 vụ án. Tuy nhiên, trong năm 2015 có chiều hướng giảm, điều đó cho thấy các biện pháp phòng ngừa cũng như nhận thức về tội phạm này ngày càng quan tâm và thực hiện có hiệu quả hơn.

### ***2.2.2. Nhận thức thông qua đặc điểm định tính của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 đến 2015***

- Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đồng Nai (Bảng 2.3, Bảng 2.4, Bảng 2.5 – Phụ lục)

Để xác định tình hình ở đâu nghiêm trọng hơn trong 11 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đồng Nai, Tội phạm học Việt Nam đã đưa ra phương pháp xác định hệ đặc điểm chuyên biệt, tức là phương pháp đánh giá trên cơ sở tổ hợp 3 yếu tố: số bị cáo, số dân ở từng địa bàn và diện tích.

Qua bảng 2.3 cho thấy nếu số dân trên bị cáo càng thấp thì mức độ phạm tội ở đơn vị đó càng cao. Có thể nhận thấy huyện Thống Nhất có mức độ phạm tội trộm cắp tài sản cao nhất, cứ 142,13 người thì có 1 người bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Mức độ thấp nhất là ở thành phố Biên Hòa cứ 1.603,85 người thì có 1 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Tại bảng 2.4 theo phương pháp tính dựa theo dựa theo diện tích và tổng số bị cáo phân theo đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

cho thấy thành phố Biên Hòa là địa bàn có mức độ tội trộm cắp tài sản cao nhất, cứ 1km<sup>2</sup> thì có 4,57 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Huyện Vĩnh Cửu có số bị cáo trên diện tích thấp nhất.

Tại bảng 2.5 được tính dựa trên bảng 2.3 và bảng 2.4. Hệ số tiêu cực cột (3) chính là tổng số bậc đã xét tại cột số (2), từ đó tính được cấp độ nguy hiểm tại cột (4) của bảng. Số tiêu cực càng nhỏ thì cấp độ nguy hiểm càng cao. Qua bảng 2.5 cho thấy thành phố Biên Hòa có hệ số tiêu cực nhỏ nhất (2), nên cấp độ nguy hiểm của tình hình tội trộm cắp tài sản ở thành phố Biên Hòa cao nhất, cấp độ thứ nhất (1) trong 9 cấp độ của 11 địa danh được nghiên cứu. huyện Vĩnh Cửu có cấp độ nguy hiểm thấp nhất là cấp độ (9).

*- Cơ cấu theo phương thức thực hiện tội phạm (Bảng 2.6 - Phụ lục)*

Để làm rõ cơ cấu quan trọng và mang tính quyết định, 200 bản án sơ thẩm hình sự với 289 bị cáo đã được nghiên cứu, phân tích theo các tiêu chí chung cho thấy:

+ Công cụ, phương tiện được các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đa dạng. Đối tượng chủ yếu dùng chìa khóa vạn năng, vạm phá khóa, tuốt nơ vít chiếm tỷ lệ 42,5%, kim cộng lực chiếm tỷ lệ 26,5%, dùng thanh sắt và các loại vật cứng như búa, xà beng, thanh sắt chiếm tỷ lệ 10% số vụ, số vụ lợi dụng sơ hở chiếm 21%.

+ Thời gian gây án chủ yếu là từ 18 giờ tối đến 6 giờ sáng ngày hôm sau. Thời gian mà đối tượng gây án thấp nhất là từ 06 giờ đến 12 giờ trưa.

+ Địa điểm gây án thường tập trung ở những nơi đông dân cư, có nhiều khu công nghiệp, kinh tế phát triển như thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Nhơn Trạch, Long Thành...

+ Phương tiện gây án: đối tượng trộm cắp tài sản thường dùng xe mô tô, xe gắn máy chiếm tỷ lệ cao (48%) số vụ; cách thức đi bộ đột nhập trộm cắp chiếm 34%, một số phương tiện khác chiếm 18%.

+ Thủ đoạn gây án: đối tượng gây án thường lợi dụng sơ hở của chủ nhà hoặc người quản lý tài sản, lén vào nhà, cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng hoặc lợi dụng lúc chủ nhà, người quản lý tài sản ngủ quên không đóng cửa hoặc không cảnh giác, đi ra ngoài không khóa cửa... để lấy cắp chiếm 70%.

- Về đặc điểm nhân thân người phạm tội: các đối tượng trộm cắp tài sản từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 66% tổng số vụ án. Chiếm tỷ lệ cao tiếp theo là từ 30 đến 45 tuổi chiếm 25,5% tổng số bị cáo; số bị cáo từ 45 đến 60 tuổi và số bị cáo chưa thành niên chiếm tỷ lệ gần bằng nhau (4%), độ tuổi trên 60 tuổi chiếm 0,5%.

Nghiên cứu 200 bản án với 289 bị cáo cho thấy các đối tượng trộm cắp tài sản chủ yếu là dân nhập cư, nam giới (95%), dân tộc Kinh (90%), trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp, sống lang thang hoặc có nghề nghiệp nhưng không ổn định...

## **2.2. Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### ***2.2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp kinh tế - xã hội***

Đồng Nai là một tỉnh có diện tích tự nhiên khoảng 5.903,940 km<sup>2</sup>, có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, cùng với chính sách ưu đãi được Đảng và chính quyền địa phương quan tâm đã thu hút vốn đầu tư trong và ngoài tỉnh. Tính đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 31 khu công nghiệp đã hoàn thành xây dựng hạ tầng cơ sở đi vào hoạt động. Có trên 10.000 doanh nghiệp thành lập mới; thu hút vốn đầu tư trong nước trên 50.000 tỷ đồng; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 6,5 tỷ USD. Các dự án, công trình trọng điểm được công bố thu hút sự quan tâm và phấn khởi trong nhân dân.

Với sự phát triển của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở đã khiến cho việc di cư ào ạt về địa bàn tỉnh trong những năm gần

đây làm cho dân số của tỉnh tăng đột biến. Tính đến thời điểm hiện nay, Đồng Nai có 562.911 hộ; 2.910,000 nhân khẩu.

Bên cạnh đó văn hóa, xã hội, đời sống tinh thần của người dân ngày càng nâng cao; GDP bình quân đầu người đạt 42,1 triệu/người/năm [11, tr.32].

Đồng Nai luôn chú trọng đến vấn đề giải quyết việc làm, thường xuyên đổi mới việc tổ chức các hoạt động giao dịch, hoạt động cung cấp thông tin về việc làm, triển khai thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Công tác giảm nghèo nâng cao đời sống cho nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cũng được cải thiện.

Tuy nhiên, tình trạng thất nghiệp, sự phân hóa giàu nghèo, tình trạng nghèo đói của một bộ phận dân cư, các tệ nạn xã hội, đặc biệt là một số bộ phận có lối sống buông thả, thích hưởng thụ, tha hóa về đạo đức, lối sống không muốn làm việc nhưng muốn hưởng thụ nên đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại mà trộm cắp tài sản của họ.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do ảnh hưởng của môi trường kinh doanh vẫn còn những mặt chưa thuận lợi, việc huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế gặp nhiều khó khăn, thực trạng về năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, khả năng nắm bắt thị trường của một số doanh nghiệp, còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp thành lập đi vào hoạt động lại bị phá sản, kéo theo tình trạng công nhân từ có việc làm đến thất nghiệp xảy ra càng nhiều, một số người lại có công việc tạm bợ, bấp bênh. Các thành phần này cũng dễ đi vào con đường tệ nạn xã hội, trộm cắp kiếm tiền tiêu xài...

Bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực lao động việc làm chưa hiệu quả; năng lực tổ chức thực thi chính sách an sinh xã

hội ở cơ sở còn hạn chế. Mức trợ cấp cho các đối tượng xã hội tuy tăng nhưng vẫn thấp so với mức sống dân cư. Nguồn ngân sách đầu tư cho an sinh xã hội trong tỉnh còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động chưa tốt; chưa có giải pháp tích cực tạo điều kiện cho người dân có việc làm, nâng cao khả năng tự bảo đảm mức sống tối thiểu.

### **2.2.2. Thực trạng áp dụng các biện pháp về văn hóa – giáo dục**

#### **2.2.2.1. Các biện pháp về văn hóa**

Theo quan điểm của các nhà kinh điển Chủ nghĩa Mác - Lênin thì văn hóa gắn liền với con người và xã hội loài người. Cội nguồn của sự tồn tại và phát triển văn hóa là hoạt động sáng tạo của con người. Ở nước ta hiện nay “*Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội*” [10, tr.240].

Quan điểm coi văn hoá là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội là quan điểm khoa học, hiện đại và mang tính thực tiễn cao, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa gắn với kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay.

Trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản phải không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho mọi công dân, đảm bảo phổ cập văn hóa ở mức độ có thể, nâng cao trình độ văn hóa của xã hội, xây dựng ý thức pháp luật, tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu của mình và của mọi người.

Quán triệt tinh thần trên, trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền nhân dân tỉnh Đồng Nai luôn chú trọng tới hoạt động văn hóa, thông

tin, thể dục thể thao và có bước phát triển về nội dung và phương thức hoạt động. Tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả việc truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đề án phát triển văn hóa nông thôn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đi vào chiều sâu và có sức lan tỏa rộng, góp phần tích cực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hoạt động của các cơ quan báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng góp phần trong việc đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phát động các phong trào “Toàn dân rèn luyện, học tập theo gương bác hồ vĩ đại”. Công tác xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững được thực hiện với nhiều chương trình phong phú.

Tuy nhiên, kết quả phát triển văn hóa của tỉnh chưa tương xứng với phát triển kinh tế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống một bộ phận thanh thiếu niên và tình trạng bất bình đẳng, bạo lực gia đình vẫn xảy ra. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở một số nơi thực hiện mang tính hình thức. Công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa bền vững. Các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, ngày một gia tăng trong đó có tình hình trộm cắp tài sản.

#### 2.2.2.2. *Biện pháp giáo dục*

Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền nhân dân tỉnh Đồng Nai luôn nhận thức và xác định rõ chủ trương phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho con người. Hầu hết các cấp chính quyền, gia đình đều quan tâm, đầu tư cho việc học của con em mình; nhiều cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác dạy nghề cho



lao động ngày càng chú trọng. Từ đó, hoạt động giáo dục, đào tạo có bước chuyển biến, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội và đào tạo nhân lực. Quy mô, mạng lưới trường lớp phát triển. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo bổ sung, đào tạo lại đạt chuẩn và nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Công tác quản lý giáo dục từng bước được đổi mới, phát huy tốt mối quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội. Thực hiện đạt mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; giữ vững kết quả đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ sinh viên cao đẳng, đại học trên một vạn dân đạt 300 sinh viên, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 50%, tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chiếm 83%. Sau học nghề trên 78% người lao động đều có việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân [12, tr.103]. Qua đó, góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội trong đó có trộm cắp tài sản.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì vấn đề giáo dục và đào tạo ở Đồng Nai còn có những tồn tại và hạn chế nhất định, đó là chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học, ngành học và giữa các địa phương trong tỉnh chưa đồng đều. Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp chưa đáp ứng nhu cầu. Năng lực chuyên môn một số bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục. Việc tiếp cận các phương tiện, thiết bị dạy học, phương pháp tổ chức dạy học hiện đại còn hạn chế. Kết quả đào tạo công nhân kỹ thuật cao theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế còn thấp.

Những hạn chế về giáo dục và đào tạo trên là do điều kiện đầu tư cho giáo dục còn khó khăn; tình hình dân số tăng cơ học hàng năm cao; công tác lập quy hoạch; dự báo nhu cầu đầu tư phát triển giáo dục còn chậm; công tác tổ chức quản lý chuyên ngành, quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo chưa có

chiều sâu; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế.

**2.2.3. Biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức cảnh giác cho quần chúng nhân dân, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản**

Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao ý thức cảnh giác cho quần chúng nhân dân về tội trộm cắp tài sản trên tất cả phương tiện thông tin đại chúng qua sách, báo, các chương trình trên đài truyền hình, truyền thanh, mạng internet... đến mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi để mọi người đều biết các quy định của pháp luật về lĩnh vực này, nhằm thuyết phục, vận động họ làm theo pháp luật, tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội; tuyên truyền về tình hình tội phạm, thủ đoạn phạm tội, đặc điểm những đối tượng, địa bàn, tuyến trọng điểm cần chú ý nhằm nâng cao khả năng và sức đề kháng trong hoạt động phòng ngừa của mỗi cán bộ và quần chúng nhân dân; tuyên truyền về cách thức bảo vệ tài sản của cá nhân và phòng ngừa việc mất trộm xảy ra cho bản thân và mọi người xung quanh; tuyên truyền cách xử lý đối với những trường hợp phát hiện đối tượng nghi vấn, bắt quả tang đối tượng; đưa công tác giáo dục pháp luật tới các trường học trên địa bàn tỉnh; thường xuyên có các phiên tòa giả định và xét xử lưu động tới các địa phương đặc biệt là các khu công nghiệp, khu dân cư... cũng đã kịp thời đưa thông tin các quy định của pháp luật đến từng người dân.

Tổ chức các buổi tuyên truyền lồng ghép với họp các tổ dân phố, các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ...

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chưa được quan tâm đúng mức, thiếu thường xuyên; nội dung tuyên truyền còn nghèo nàn, chưa sâu sát, phản ánh

chưa đầy đủ thực tế về tội trộm cắp tài sản; lực lượng tham gia công tác tuyên truyền còn mỏng, đồng thời sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền còn chưa tốt, việc trang bị ngôn ngữ của dân tộc ít người cho cán bộ tuyên truyền chưa được chú trọng.

- Chưa kịp thời biểu dương và nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng trong xã hội.

#### ***2.2.4. Biện pháp về quản lý trật tự xã hội***

Đồng Nai là một tỉnh đa dân tộc sinh sống do có các điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội thuận lợi. Tính đến thời điểm hiện nay dân số toàn tỉnh là 2.910.000 nhân khẩu, xếp thứ 5 so với cả nước và xếp thứ 2 vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (sau Tp. Hồ Chí Minh 7.955.000 nhân khẩu). Người Kinh chiếm tỉ lệ 90,5 % dân số toàn tỉnh, người Hoa chiếm khoảng 5,3%, còn lại là các dân tộc thiểu số khác... Với số lượng và thành phần dân cư như trên, trong thời gian qua các cấp ủy Đảng và chính quyền nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý xã hội, bảo vệ an ninh chính trị, đề ra và cụ thể hóa các chương trình kế hoạch, các cơ quan, đơn vị luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp thực hiện.

Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh đã chủ động, kịp thời ban hành, hoàn thiện các quy định của pháp luật về việc phòng chống tội phạm làm cơ sở cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong tỉnh làm tốt công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều biện pháp quản lý nơi cư trú, đặc biệt có biện pháp quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, những người đang thi hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo luôn được giám sát chặt chẽ; các cơ quan chức năng phối hợp với nhau tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn quản lý.

Các lực lượng Công an khu vực, Cảnh sát cơ động, lực lượng dân phòng, dân quân tự vệ... đã thường xuyên tuần tra, kiểm soát các khu vực nhạy cảm, các địa bàn, thời gian trọng điểm thường xảy ra trộm cắp tài sản. Lực lượng này luôn phối hợp với các tổ dân phố, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc trong việc tuyên truyền ý thức pháp luật, nâng cao tinh thần bảo vệ pháp luật của người dân.

Tuy nhiên, vấn đề đáng quan tâm của tỉnh là thành phần dân cư theo các tôn giáo chiếm tỉ lệ lớn như Thiên chúa giáo và Phật giáo chiếm hơn 40% dân số toàn tỉnh làm cho tình hình quản lý con người càng trở nên khó khăn. Trong những năm gần đây, các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh phát triển mở rộng, kéo theo các hoạt động dịch vụ phát triển như: nhà hàng, vũ trường, khách sạn, quán karaoke, massage... Hiện nay, Tỉnh có hơn 3000 khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng... khiến cho hàng chục vạn người từ các tỉnh, thành khác di cư ào ạt về địa bàn tỉnh làm cho dân số tăng đột biến... Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội, quản lý con người, đã vô tình tạo điều kiện cho tội phạm thực hiện hành vi phạm tội nói chung trong đó có tội trộm cắp tài sản.

### **2.3. Đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua**

Phòng ngừa tình hình tội phạm là quá trình sử dụng tổng hợp các biện pháp để ngăn chặn không cho tội phạm phát sinh, phát triển nhằm xoá bỏ các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, không để tội phạm xảy ra gây hậu quả thiệt hại cho con người và cho xã hội.

Đối với tội phạm trộm cắp tài sản được xác định là một bộ phận trong cơ cấu tội phạm nói chung. Vì vậy, công tác phòng ngừa loại tội phạm này không thể tách rời công tác phòng ngừa tội phạm nói chung. Việc phòng ngừa

tội phạm trộm cắp tài sản có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, đồng thời giữ vai trò quan trọng đối với công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Theo thống kê của các cơ quan chức năng, tình hình tội trộm cắp tài sản trong những năm gần đây chiếm tỷ lệ rất cao (30%) trong tổng số tội phạm hình sự xảy ra trên toàn quốc. Tỉnh Đồng Nai đứng thứ 3 cả nước về số vụ phạm tội hình sự và riêng tội trộm cắp tài sản chiếm 3,4% trong tổng số tội trộm cắp cả nước (21.747 vụ) trong 5 năm qua. Vì vậy, nếu làm tốt công tác phòng ngừa sẽ góp phần quan trọng làm giảm tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng là đòi hỏi tất yếu và phải được sự quan tâm của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội. Đồng thời là nhiệm vụ của mỗi công dân trong công tác phòng ngừa tội phạm, để thực hiện mục tiêu từng bước hạn chế hoặc xoá bỏ những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

Quán triệt các quan điểm và nhận thức rõ về công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng theo tinh thần Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới; Quyết định số 138/1998/QĐ TTG phê duyệt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; Chỉ thị 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có Chỉ thị số 53/1998 về thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm trên địa bàn Tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai đã có quyết định số 33/1999/QĐ-PV11 về việc thành lập Ban chủ nhiệm các đề án thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Chỉ thị số 37/2004/CT-TTCP ngày 08/11/2004 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết và chương trình quốc gia phòng chống tội phạm đến năm 2010. Quyết định số

38/2006/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm tỉnh Đồng Nai.

Tỉnh Ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quán triệt những văn bản này đến toàn thể chính quyền, đoàn thể, các tổ chức ban ngành và người dân tham gia thực hiện tốt việc tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phòng ngừa tội phạm, bên cạnh đó phát động quần chúng nhân dân xây dựng phong trào toàn dân phòng ngừa, phát hiện, tố giác đấu tranh chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp ngăn ngừa tội phạm trong gia đình, nhà trường và xã hội. Gắn việc thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo đảm an toàn trật tự xã hội, nâng cao chất lượng hiệu quả đối với công tác phát hiện, điều tra, xét xử tội phạm. Thực hiện tốt việc tuyên truyền giáo dục pháp luật cho công dân đảm bảo an ninh trật tự. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã phân công nhiệm vụ cho các chủ thể có trách nhiệm trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung trong đó có tình hình tội trộm cắp tài sản. Ngoài các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng ngừa tội phạm thì các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị-xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên, Sở Giáo dục đào tạo, Sở Văn hóa thông tin... tham gia phụ trách công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng trong quần chúng các chương trình phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phát hiện tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm theo dõi tham mưu về chương trình giải quyết việc làm cho đối tượng là phạm nhân, đối tượng thuộc trường Giáo dưỡng và cơ sở giáo dục hết hạn về địa phương... Hội Cựu chiến binh tham mưu về công tác tuyên truyền giáo dục trong hệ thống tổ chức của Hội từ tỉnh đến cơ sở xã, phường,

thị trấn, phát động phong trào thi đua ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền.

### ***2.3.1. Những kết quả đạt được***

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước cùng sự nỗ lực chung của nhân dân, các cơ quan ban ngành, công tác phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản tại Đồng Nai trong những năm qua đã đạt được những thành tích đáng kể. Bước đầu hạn chế được sự gia tăng của loại tội phạm này, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh một số vụ nguy hiểm. Các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng ngừa tội phạm như CQCA, VKSND, TAND luôn tăng cường nâng cao trách nhiệm và phối hợp để xử lý tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chặt chẽ, đồng bộ; Công tác tiếp nhận và xử lý tố giác tin báo tội trộm cắp tài sản nhanh chóng, kịp thời.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng nhân dân tham gia phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng được quan tâm, phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư; tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với nhà trường, các ban ngành đoàn thể tổ chức phổ biến kiến thức pháp luật, đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong giới trẻ.

- Phong trào toàn dân tham gia phát hiện tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia phòng ngừa tội phạm ngày càng tăng.

- Quán triệt tinh thần đổi mới các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản, nhất là các mặt hoạt động điều tra trinh sát hình sự, lực lượng công an đã tổng rà soát và lên được danh mục, hệ, loại đối tượng cụ thể làm cơ sở cho việc

phòng ngừa tội trộm cắp tài sản. Cơ cấu tổ chức của CAND tỉnh Đồng Nai có Ban lãnh đạo gồm 03 đồng chí gồm: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc; Các cơ quan và đơn vị gồm: Khối An ninh, Khối Cảnh sát, Khối Hậu cần, Khối Xây dựng lực lượng. Ngoài ra còn có Văn phòng, Thanh tra và 11 Công an thị xã, thành phố, huyện.

- Cơ cấu tổ chức của VKSND tỉnh Đồng Nai có Ban lãnh đạo gồm 01 Viện trưởng và 03 Phó Viện trưởng, Ủy ban kiểm sát, 13 phòng và 11 Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Hằng năm VKSND tỉnh Đồng Nai đều phát động phong trào vận động xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”, các chuyên viên cũng như các Kiểm sát viên trong tỉnh được cử đi học lớp Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát làm cho đội ngũ cán bộ ngành Kiểm sát ngày càng có nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ và nâng cao đạo đức lối sống.

- Cơ cấu tổ chức của TAND tỉnh Đồng Nai có Ban lãnh đạo gồm 01 Chánh án và 03 Phó Chánh án; Ủy ban Thẩm phán; toà chuyên trách là Toà hình sự, Toà dân sự, Toà kinh tế, Toà lao động, Toà hành chính; Bộ máy giúp việc và 11 Tòa án thành phố, huyện, thị xã.

Có thể nói kết quả công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua, mặc dù còn nhiều bất cập nhưng đã có những chuyển biến tích cực cũng như đã có những giải pháp kịp thời góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia trong thời kỳ đổi mới.

### ***2.3.2. Những tồn tại, hạn chế***

- Phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng để đạt hiệu quả, đòi hỏi các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm luôn tăng cường nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp. Tuy nhiên, việc



kết hợp giữa các cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp luật như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân ở Đồng Nai còn chưa chặt chẽ, đồng bộ, chưa tạo ra được một chiến lược tổng thể phòng chống tội trộm cắp tài sản.

- Công tác tiếp nhận và xử lý tố giác tin báo tội phạm trộm cắp tài sản vẫn chưa nhanh chóng; công tác xác minh, giải quyết tố giác về tội phạm chưa kịp thời, chưa hết trách nhiệm dẫn đến còn nhiều trường hợp kéo dài quá thời hạn luật định, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, có những tố giác tin báo không được ghi vào sổ tiếp nhận tố giác tin báo tội phạm theo quy định của pháp luật; thủ tục tiếp nhận tin báo ở một số huyện còn rườm rà gây phiền hà cho người báo tin.

- Công tác nắm tình hình của các lực lượng chuyên trách cũng như các cơ quan có thẩm quyền còn chưa sát sao, chưa phát huy được hiệu quả phòng ngừa nghiệp vụ, công tác phát động quần chúng phòng ngừa tội phạm chưa liên tục, vẫn còn nhiều người thờ ơ với tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng. Lực lượng cán bộ chuyên trách tham gia phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản còn mỏng, trình độ pháp luật, nghiệp vụ và năng lực chuyên môn chưa đáp ứng, chưa theo kịp với diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản, nhất là các hành vi trộm cắp có sử dụng công nghệ cao dẫn đến kết quả công tác đấu tranh phòng ngừa chưa cao.

- Công tác tuyên truyền pháp luật, tuyên truyền nội dung về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng chưa được quan tâm đúng mức, thiếu thường xuyên, chưa kịp thời biểu dương và nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

### ***2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế***

Từ thực tiễn đấu tranh phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm qua, bên cạnh kết quả đạt được còn

tồn tại nhiều hạn chế chưa phát huy hết hiệu quả của công tác phòng ngừa do nhiều nguyên nhân, trong đó đáng chú ý là thực trạng nhận thức về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản của một số chủ thể phòng ngừa còn hạn chế, cụ thể như sau:

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp tỉnh Đồng Nai chưa thấy hết được tác động của mặt trái kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến tình hình tội trộm cắp tài sản, công tác quản lý các doanh nghiệp, các nhà hàng, khách sạn, các khu nhà trọ, nhà nghỉ, các tiệm cầm đồ, quản lý người nghiện ma túy, cờ bạc trên địa bàn dẫn đến thực trạng là chính những nơi này xuất phát từ nhu cầu ăn chơi trác táng làm phát sinh tội trộm cắp tài sản. Đồng Nai cũng là tỉnh có nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến đây làm việc và sinh sống. Bên cạnh những người chú tâm làm ăn, có công việc ổn định thì còn những người lười lao động, thất nghiệp, đua đòi ăn chơi... không có tiền thỏa mãn nhu cầu đã nảy sinh trộm cắp.

Mặt khác, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa chủ động chỉ đạo các cơ quan trực tiếp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản; chưa thật sự chú trọng ban hành các Nghị quyết, Chương trình kế hoạch chuyên môn, thiếu sự tuần tra thường xuyên, mật phục ở những địa bàn thường xảy ra trộm cắp nên không kịp thời phát hiện và bắt giữ người có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Đối với cơ quan Công an – đây là lực lượng chủ chốt tổ chức công tác phòng ngừa tội phạm thông qua sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân đã phát hiện và khắc phục nguyên nhân và điều kiện đối với mọi tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Tuy nhiên sự nhận thức về việc phối hợp của các cơ quan bảo vệ pháp luật và trách nhiệm phát hiện nguyên nhân, điều kiện của cơ quan chưa cao, còn tồn tại nhiều hạn chế.

Đối với cơ quan Điều tra, do lực lượng cán bộ chưa đủ, một số bộ phận cán bộ, chiến sĩ vừa làm vừa tham gia học nên không đủ thời gian để bám sát địa bàn, đối tượng được phân công, trong khi đó số lượng tố giác, tin báo về tội phạm cần phải xác minh và mất rất nhiều thời gian, số vụ việc có tính hình sự, số lượng vụ án khởi tố điều tra nhiều. Do đó, công việc chủ yếu là chạy theo các vụ án, chủ yếu tập trung vào các hoạt động như: khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, giữ tài liệu đồ vật giám định, định giá tài sản...mà chưa chủ động trong tiến hành các mặt công tác nghiệp vụ phát hiện thông tin, tài liệu để xác lập chuyên án, xác minh các nguyên nhân và điều kiện từ đó định hướng cho hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Các cơ quan, ban ngành, chính quyền tỉnh chưa nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong công tác phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản từ phía gia đình, nhà trường, xã hội và vận động các tầng lớp nhân dân lao động tham gia vào phong trào phòng ngừa, ngăn chặn.

- Trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chủ yếu được thực hiện tại nhà ở, nhà trọ, cửa hàng, cửa tiệm. Thực trạng khá phổ biến hiện nay là người lao động vì cuộc sống mưu sinh nên hằng ngày thường vắng nhà từ sáng đến chiều, một số cửa hàng kinh doanh dịch vụ như điện thoại, tạp hóa không có người trông coi thường xuyên; người dân còn chưa bảo quản tài sản chặt chẽ, có trường hợp để tài sản bên ngoài không có biện pháp bảo vệ, có nạn nhân bị mất trộm xe máy do còn để chìa khóa trên ổ cắm điện để ở ngoài sân...Lợi dụng các tình huống này, các đối tượng phạm tội tập trung theo dõi,

lựa chọn thời gian vắng vẻ, tìm kiếm công cụ, phương tiện để phá khóa, cạy cửa, trèo rào, đục tường hoặc lợi dụng sơ hở lén lút vào trộm cắp tài sản.

## **Kết luận chương 2**

Trên cơ sở vận dụng lý luận về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản đã khảo sát để làm rõ thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và thực trạng phòng ngừa loại tội này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015. Những dữ liệu thu thập được từ thực trạng nhận thức, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cơ sở, căn cứ cho việc hoàn thiện hệ thống các biện pháp phòng ngừa hiện nay nhằm kiểm soát tình hình tội trộm cắp tài sản, ngăn chặn động thái gia tăng về số lượng cũng như tính chất nguy hiểm cho xã hội, đảm bảo trật tự xã hội, an ninh, phát triển của đất nước.

### Chương 3

## TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

### 3.1. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới

#### 3.1.1. Cơ sở dự báo

Thực hiện chính sách đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Đảng và Nhà nước, trong những năm sắp tới đất nước ta sẽ đạt được những thành tựu đáng khích lệ hơn trên nhiều lĩnh vực: nền kinh tế tăng trưởng sẽ không ngừng phát triển, chính trị được giữ vững, đời sống xã hội và nhân dân không ngừng được cải thiện và ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh đó, hàng loạt các vấn đề xã hội là những nguyên nhân, điều kiện phát sinh và tồn tại của tội phạm hình sự nói chung cũng như tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng, cụ thể như:

- Mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cũng tác động mạnh mẽ tới tình hình trật tự, an toàn của địa phương. Một bộ phận cư dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên do chịu ảnh hưởng của lối sống buông thả, thích hưởng thụ, tha hóa về đạo đức lối sống dẫn đến vi phạm pháp luật, phạm tội gây khó khăn phức tạp trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội.

Xu thế hội nhập kinh tế trong khu vực và trên thế giới đem lại những cơ hội mới trong sản xuất kinh doanh nhưng cũng đem lại nhiều thử thách đối với các doanh nghiệp, đặc biệt chính sách ngân hàng không ổn định, tính cạnh tranh cao dẫn đến nhiều doanh nghiệp, công ty phá sản khiến cho tình trạng thất nghiệp gia tăng ... Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của người lao động dẫn đến một bộ phận không nhỏ người thất nghiệp vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Trình độ văn hóa không đồng đều của các tầng lớp dân cư, đặc biệt người dân ở vùng sâu, vùng xa ít được học hành, thiếu kiến thức văn hóa, xã hội gây khó khăn cho công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật, dẫn đến ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận dân cư chưa cao, còn sơ hở, chủ quan, bất cẩn trong bảo quản tài sản, dễ bị các đối tượng lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản.

Bên cạnh đó, tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới vẫn diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng vì những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này còn tồn tại về cơ bản chưa thể khắc phục được ngay. Đó là tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn, tình trạng thất học, thất nghiệp, đặc biệt là các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, mại dâm, cờ bạc, trộm cắp, cướp, lừa đảo, cờ bạc, đánh nhau vẫn diễn biến phức tạp. Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các biện pháp hạn chế tiến tới loại bỏ những nguyên nhân và điều kiện phạm tội nhưng những thiếu sót của quá trình này là không thể tránh khỏi và không thể khắc phục được ngay.

### ***3.1.2. Nội dung dự báo***

Tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng xã hội tiêu cực. Sự ra đời và tồn tại của nó luôn gắn với những điều kiện, hoàn cảnh nhất định, nằm trong chế độ xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa, dân cư và bất kỳ sự thay đổi của yếu tố nào cũng tác động, ảnh hưởng nhất định đến sự thay đổi của tình hình tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, kinh tế nước ta đang từng bước phát triển. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao, số lượng tài sản ngày càng nhiều. Trong khi đó tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, chiếm tỷ trọng cao với tính chất và mức độ của tội phạm ngày càng nguy hiểm. Cụ thể là:

- Đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản ngày càng đa dạng và phức tạp. Ngoài các đối tượng phạm tội chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự, các đối tượng tệ nạn xã hội, các đối tượng không có công ăn việc làm hoặc việc làm không ổn định, học sinh, sinh viên hư hỏng, cán bộ công nhân viên biến chất, lười lao động sẽ tham gia phạm tội ngày càng nhiều hơn. Đặc biệt là số đối tượng thanh thiếu niên hấp thụ lối sống gấp, ích kỷ, sa đọa, tư tưởng ăn bám, lối sống hưởng thụ, ăn chơi đua đòi sẽ hoạt động phạm tội nhiều hơn. Chúng có xu hướng kết cấu với nhau hoạt động theo băng, ổ, nhóm (phạm tội có tổ chức), hoạt động theo tuyến giao thông, theo vùng, có thể thay đổi địa bàn hoạt động theo thời gian nhằm trốn tránh sự phát hiện. Có sự kết cấu chặt chẽ giữa bọn trộm cắp tài sản với bọn tiêu thụ tài sản do trộm cắp được và bọn kinh doanh sửa chữa đồ cũ như đồ điện, điện tử, hiệu cầm đồ và bọn chủ chứa cờ bạc, mại dâm. Trước tình trạng tệ nạn nghiện ma túy chưa được đẩy lùi, diễn biến vẫn phức tạp và ngày càng gia tăng nên đối tượng nghiện ma túy phạm tội sẽ chiếm đa số.

- Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Các ổ, nhóm chuyên trộm cắp tài sản hoạt động mang tính chất chuyên nghiệp, các đối tượng cấu kết chặt chẽ với nhau hình thành những đường dây chuyên trộm cắp và tiêu thụ tài sản có được từ trộm cắp không chỉ dừng lại trong phạm vi một tỉnh mà còn liên tỉnh, thành phố liên quan đến nhiều địa bàn, địa phương khác nhau, thậm chí mang đi tiêu thụ nước ngoài, chủ yếu là các nước giáp biên giới như Campuchia, Lào, Trung Quốc... gây khó khăn cho hoạt động truy tìm vật chứng, thu hồi tài sản. Có nhiều thủ đoạn đối phó nhằm gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, khám phá của lực lượng công an như: sử dụng giấy tờ giả để che giấu tung tích, lai lịch, thường xuyên thay đổi chỗ ở, thuê khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ làm nơi lẩn trốn, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm

cấp tài sản hay tập kết số tài sản trộm cắp được mang đi tiêu thụ, hoạt động theo phương thức lưu động ngày càng nhiều.

- Công cụ, phương tiện được các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đa dạng. Ngoài những vật dụng hàng ngày như khẩu trang, găng tay, kìm, kìm cộng lực hay những dụng cụ tinh vi, hiện đại hơn thủy lực, bình khò, máy hàn, máy khoan, máy cắt cầm tay thì chúng còn nghiên cứu sử dụng các ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sử dụng thẻ ATM giả để rút tiền ngân hàng, sử dụng card điện thoại giả để trộm cắp cước viễn thông... Quá trình thông tin, liên lạc thường sử dụng nhiều sim điện thoại di động khác nhau, sử dụng những tiếng lóng, tín hiệu riêng đã quy định trước để hoạt động và tránh bị phát hiện, theo dõi của cơ quan Công an. Trong một số trường hợp đối tượng trộm cắp tài sản còn mang theo hung khí, vũ khí nóng để thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội hoặc để tẩu thoát khi bị phát hiện, gây nguy hiểm hoặc đe dọa đến sức khỏe, tính mạng, uy hiếp tinh thần những người phát hiện (nếu có).

- Tài sản mà các đối tượng trộm cắp thường hướng tới vẫn là những tài sản nhỏ gọn, giá trị cao như tiền, vàng, kim đá quý, máy tính xách tay, xe máy, ô tô, phụ tùng xe ô tô và một số thiết bị, vật dụng khác... Trong đó xe máy bị mất trộm theo chiều hướng gia tăng nhất là xe máy có giá trị cao như xe tay ga. Đây là những phương tiện đi lại phổ biến của nhân dân, chủ tài sản dễ sơ hở, mất cảnh giác và lại là tài sản dễ chiếm đoạt, dễ tẩu thoát và dễ tiêu thụ nhất đối với các thủ phạm.

- Địa bàn hoạt động của các đối tượng trộm cắp tài sản ngoài các nhà ga, bến xe, các trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện... sẽ tập trung ở các khu dân cư lao động, khu công nghiệp, khu chế xuất và những nơi công cộng khác. Các đối tượng trộm cắp tài sản sẽ lợi dụng triệt để mọi sơ hở trong



công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, quản lý tài sản của Nhà nước, các cơ quan, xí nghiệp, tổ chức và của nhân dân để gây án.

### **3.2. Tăng cường nhận thức về mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc, nội dung trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản**

Để hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp nói riêng thật sự mang lại hiệu quả thiết thực thì trước hết cần phải nâng cao nhận thức mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc, nội dung trong phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản nhằm từng bước hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm và các vụ phạm tội cụ thể, không để nảy sinh và phát triển tội phạm; ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra hành vi phạm tội mới và từng bước phòng ngừa tái phạm tội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự của đất nước. Đó là một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp, tuy nhiên từ những lý luận khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng và từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm cho thấy có thể tin tưởng sẽ đấu tranh thắng lợi với các loại tội phạm và loại trừ nó ra khỏi đời sống xã hội trong tương lai. Hơn nữa, phòng ngừa không để xảy ra tội phạm còn là yêu cầu đòi hỏi của Nhà nước và mỗi người dân để đảm bảo cuộc sống yên vui, hạnh phúc.

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản là hoạt động có định hướng, mục tiêu rõ ràng. Vì vậy, để công việc phòng ngừa có hiệu quả trước hết Đảng, Nhà nước cần phải xây dựng tốt chương trình, kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và mỗi loại chủ thể trong những điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội cụ thể. Trong mỗi chương trình, kế hoạch cần xác định rõ hơn nữa mục tiêu, yêu cầu, nội dung, lựa chọn các biện pháp phù hợp và xác định rõ trách nhiệm tham gia của các lực lượng và mối quan hệ phối hợp của các lực lượng này.

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp là tổng hợp các biện pháp khác nhau của Nhà nước, xã hội nhằm khắc phục, hạn chế và loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản để ngăn chặn, hạn chế và tiến tới thủ tiêu tội trộm cắp tài sản trong xã hội. Phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng là hệ thống các biện pháp phức tạp, đa dạng và đa cấp độ, là một chỉnh thể gồm nhiều bộ phận hợp thành. Tính hệ thống được bảo đảm trước hết bởi nhiệm vụ và mục đích chung là ngăn ngừa tội phạm xảy ra, hướng tới việc thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm và sau cùng là bởi các nguyên tắc chung về tổ chức và hoạt động của tất cả các loại biện pháp phòng ngừa. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động phòng ngừa là những quan điểm, phương châm xuyên suốt toàn bộ việc tổ chức và hoạt động phòng ngừa tội phạm. Tất cả các biện pháp phòng ngừa dù ở phạm vi, tính chất và mức độ nào cũng không thể thoát khỏi những nguyên tắc chung trong hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức trên, cơ chế phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị đang dần dần hình thành và củng cố nhằm phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, nâng cao trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội tạo môi trường lành mạnh phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản là nhiệm vụ và trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân lao động. Trong đó trách nhiệm trước hết và quan trọng nhất là những cơ quan bảo vệ pháp luật đó là CQĐT, VKSND, TAND. Bên cạnh đó vai trò của nhân dân rất quan trọng, họ là người bảo quản, bảo vệ tài sản của mình tránh các sơ hở tạo điều kiện cho tội phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chính vì vậy, tăng

cường nhận thức về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi Đảng, Nhà nước trên cơ sở tham mưu của các cơ quan, tổ chức đánh giá đúng đắn những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các chính sách phát triển văn hóa xã hội, các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản... để từ đó, đề ra các chương trình đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như các biện pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng một cách hiệu quả. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đánh giá tình hình quản lý kinh tế, văn hóa, giáo dục, quản lý trật tự an ninh xã hội, quản lý con người còn những tồn tại, sơ hở trong công tác quản lý đã tác động đến tình hình cũng như việc phòng ngừa tội trộm cắp tài sản để có hướng khắc phục kịp thời. Các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật thông qua việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tham mưu cho Đảng, Nhà nước hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội, chính sách an ninh trật tự, đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng có hiệu quả. Đối với quần chúng nhân dân lao động phải nhận thức đúng đắn về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phòng ngừa tình hình tội phạm từ đó tự ý thức, tự bảo quản tài sản cho chính bản thân mình, xây dựng, tổ chức các biện pháp phòng ngừa trộm cắp tài sản trong gia đình, khu phố, thôn, ấp, làng, xã góp phần ngăn chặn loại tội phạm này.

### **3.3. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản**

Trong những năm gần đây, từ khi tội phạm học Việt Nam ra đời, lý luận tội phạm học về phòng ngừa tội phạm đã được nhiều tác giả quan tâm và đã có bước hoàn thiện mới cho phù hợp với thực tế của tình hình tội phạm và với trình độ phát triển lý luận tội phạm học trên thế giới. Phòng ngừa tội

phạm được xem là một chỉnh thể có hai bộ phận, một bộ phận gồm các biện pháp tác động vào nguyên nhân, được gọi là những biện pháp phòng ngừa chung; một bộ phận khác gồm các biện pháp tác động vào kết quả, tức là phản ứng trực diện với hiện trạng của tình hình tội phạm, được gọi là những biện pháp phòng ngừa riêng.

### ***3.3.1. Những biện pháp phòng ngừa chung tình hình tội trộm cắp tài sản***

Các biện pháp phòng ngừa chung hướng đến việc khắc phục hoặc làm mất hiệu lực các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản. Đây chính là những biện pháp do Đảng và Nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội và mọi công dân tiến hành nhằm nâng cao mọi mặt của đời sống xã hội, loại trừ những yếu tố tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng và quá trình hình thành nhân cách của từng cá nhân. Đây là biện pháp mang tính chiến lược, cơ bản, lâu dài để khắc phục tận gốc các yếu tố làm phát sinh tội phạm và từng bước đẩy lùi tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng ra khỏi đời sống xã hội.

#### ***3.3.1.1. Các biện pháp về kinh tế - xã hội***

Trộm cắp là hiện tượng xã hội tiêu cực liên quan đến các lĩnh vực của đời sống xã hội dưới nhiều góc độ, bình diện khác nhau, sự phát triển của nó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội. Bởi lẽ, hầu hết các vụ trộm cắp tài sản đều xuất phát từ sự thiếu thốn kinh tế, trộm cắp chỉ để phục vụ sinh hoạt cá nhân. Như vậy vấn đề đặt ra của biện pháp kinh tế là cần phải có những chính sách thực tế nhằm tạo sự cân bằng trong xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh và mở rộng công tác giáo dục xã hội. Theo tác giả, trong thời gian tới các biện pháp kinh tế - xã hội nhằm phòng ngừa tội trộm cắp tài sản cần chú trọng những nội dung sau:

*Thứ nhất*, các cấp chính quyền cần phải quan tâm đẩy mạnh phát triển kinh tế, việc quy hoạch phát triển kinh tế cần phải xem xét toàn diện, tránh quy hoạch tràn lan, lấy chất lượng tăng trưởng làm động lực chủ yếu để phát triển các ngành, lĩnh vực có hàm lượng khoa học và công nghệ có giá trị gia tăng cao, sử dụng nhân lực chất lượng cao và hướng tới phát triển kinh tế tri thức.

*Thứ hai*, phát triển kinh tế gắn với giải quyết công ăn việc làm, giảm dần tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập thấp, nhất là số người trong độ tuổi lao động, xây dựng các chính sách ưu đãi khuyến khích người dân kinh doanh, lao động để sinh sống, giảm bớt khó khăn về kinh tế, nâng cao đời sống của bộ phận dân cư nghèo về mặt vật chất và tinh thần, đặc biệt các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, từng bước thực hiện giảm nghèo bền vững, hạn chế nguy cơ tái nghèo, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư.

Trong vấn đề giải quyết việc làm, ngoài những đối tượng trong độ tuổi lao động, cần chú ý tới những người đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, cần giúp họ có việc làm nhanh chóng ổn định cuộc sống, tái hòa nhập vào cộng đồng xã hội. Căn cứ vào đặc điểm của từng vùng, miền, địa phương để tạo việc làm cho họ. Một mặt để họ lao động tự nuôi bản thân, mặt khác để họ có cơ hội đoạn tuyệt với quá khứ tội lỗi của mình.

*Thứ ba*, để tạo nhiều việc làm cho người lao động, các cấp chính quyền cần phải có kế hoạch mở rộng các khu công nghiệp, tăng cường hệ thống các trường dạy nghề, nâng cao trình độ tay nghề đáp ứng nhu cầu về nhân lực của việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Tạo việc làm tại chỗ cho người lao động thông qua việc tổ chức hướng nghiệp và dạy nghề cho người dân để họ đầu tư nuôi trồng, tăng gia sản xuất, kinh doanh, cùng với việc hỗ trợ nguồn vốn.

*Thứ tư*, tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ như chuyển giao kỹ thuật, giống cây

trồng, phương tiện sản xuất... Đặc biệt giúp đỡ người dân chủ động sản xuất, kinh doanh như thông tin, tư vấn về thị trường, đảm bảo được đầu ra của sản phẩm, tạo được nguồn thu nhập ổn định.

Ngoài ra, để khai thác sức lao động nhân rỗi trong lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp cần triển khai nhiều biện pháp đồng bộ để khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống, đầu tư phát triển dịch vụ. Qua đó có điều kiện giải quyết tình trạng thất nghiệp và thu nhập thấp của người dân, thực hiện tốt mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Đây chính là biện pháp tốt, tiêu biểu cho việc giúp giảm thiểu rất nhiều các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra.

### *3.3.1.2. Các biện pháp về văn hóa – giáo dục*

#### *a. Các biện pháp về văn hóa*

Quan điểm coi văn hoá là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội là quan điểm khoa học, hiện đại và mang tính thực tiễn cao, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa gắn với kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay.

Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin thì văn hóa gắn liền với con người và xã hội loài người. Cội nguồn của sự tồn tại và phát triển văn hóa là hoạt động sáng tạo của con người. Ở nước ta hiện nay “*Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội*” [10, tr 240].

Nguyên nhân chủ yếu của tội trộm cắp tài sản hiện nay là do sự xuống cấp trầm trọng về đạo đức và văn hóa, sự lệch chuẩn trong việc hình thành và

phát triển nhân cách của người phạm tội. Để hạn chế và dần đi đến loại bỏ tình trạng phạm tội thì cần phải tạo môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc để hình thành nên nhân cách tốt ở họ.

Công tác giáo dục nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân cần được quan tâm đúng mức, người dân có điều kiện lựa chọn nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao, có nhiều sân chơi lành mạnh sẽ làm hạn chế hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần làm tốt các công tác sau:

- Đầu tư thích đáng về nhiều sản phẩm văn hóa có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, có nội dung giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào và tự tôn dân tộc; các dịch vụ du lịch sinh thái; trung tâm thương mại, nơi để người dân đến vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao... Quan tâm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, đa dạng của dân tộc, tránh việc tiếp xúc những luồng văn hóa phương Tây không phù hợp.

- Phát huy hơn nữa các phong trào do Đảng và Nhà nước ta động như: “Làng văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Công sở văn hóa” với các tiêu chí rõ ràng; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đồng thời Đảng và Nhà nước triển khai thực hiện “Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới” đã thực sự trở thành biện pháp đặc biệt hữu hiệu trong phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

#### *b. Các biện pháp về giáo dục*

Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài [20, Điều 61]. Đây là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Do đó, cần tập trung làm tốt các biện pháp sau:

- Đảng và Nhà nước cần nâng cao trách nhiệm, quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo trong hệ thống chính trị. Đổi mới chương trình dạy và học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và sắp xếp, củng cố, phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, coi giáo dục là sự nghiệp của toàn dân là một giải pháp quan trọng để tiếp tục phát triển giáo dục. Nhà nước khuyến khích mọi đóng góp, mọi sáng kiến của xã hội cho giáo dục. Cần có chính sách giáo dục nâng cao dân trí cho nhân dân để làm cho mọi người nhận thức đầy đủ, đúng đắn tích cực tham gia đấu tranh, lên án những mặt trái của xã hội. Từ đó có hành động đúng, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, tránh những việc làm theo bản năng, gọi rửa những tư tưởng tham lam ích kỷ.

Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường trong việc giáo dục học sinh để hình thành và phát triển nhân cách tốt ở các em.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói *“Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Gia đình là tế bào của xã hội”*. Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ và hạnh phúc là góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, là trách nhiệm của nhiều ngành, nhiều tổ chức xã hội và là trách nhiệm của mỗi công dân. Gia đình là nơi nuôi dưỡng, giáo dục mỗi người từ khi sinh ra đến khi trưởng thành. Cách nuôi dưỡng và giáo dục của mỗi gia



đình có ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách mỗi người và quyết định việc thực hiện các hành vi xã hội, trong đó có tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Do đó, đối với từng gia đình cần phải quan tâm hơn nữa sự phát triển nhân cách của các thành viên trong gia đình. Cha mẹ, ông bà phải làm gương sáng cho con cháu noi theo ngay từ khi còn nhỏ. Các thành viên trong gia đình phải yêu thương lẫn nhau. Xây dựng gia đình thực sự là tổ ấm giàu tình yêu thương, không vi phạm pháp luật, không phạm tội và mắc tệ nạn xã hội.

Sau gia đình, nhà trường là chiếc nôi thứ hai góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của mỗi con người. Quá trình học tập, rèn luyện trong nhà trường phổ thông là giai đoạn chuẩn bị những phẩm chất và năng lực cần thiết để họ thích ứng với cuộc sống khi họ trưởng thành. Do đó trong nhà trường cần tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên không những giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn có phẩm chất đạo đức, có tâm, có tầm, yêu thương tận tụy vì học sinh, cảm hóa được những học sinh hư, cá biệt, giáo dục các em không đi vào con đường phạm tội. Ngoài việc dạy các kiến thức cơ bản thì cần quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng vượt qua khó khăn, thử thách, tạo sân chơi lành mạnh. Hạn chế các tệ nạn tiêu cực trong nhà trường như chạy trường, chạy lớp, chạy theo thành tích, mua bán bằng cấp... Cần tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Nhà trường và gia đình trong giáo dục học sinh nhằm giúp cho nhà trường và gia đình kịp thời phát hiện những biểu hiện đặc biệt trong tâm tư, cư xử của các em, từ đó kịp thời có giải pháp phù hợp.

*3.3.1.3. Biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục ý thức cảnh giác cho quần chúng nhân dân, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản*

Xuất phát từ quan điểm của Đảng: “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”, đấu tranh phòng, chống tội phạm là một bộ phận của cách mạng nên cũng là sự nghiệp của quần chúng. Do vậy phải tuyên truyền vận động quần chúng, làm cho quần chúng hiểu và thấy được vinh dự cũng như trách nhiệm lớn lao của mình trong sự nghiệp cách mạng này. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Nhân dân ủng hộ nhiều thì thành công nhiều, ủng hộ ít thì thành công ít, ủng hộ hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn*”.

Để quần chúng tham gia nhiệt tình, tích cực phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản thì cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục ý thức cảnh giác cho quần chúng nhân dân liên quan đến tài sản, thể hiện ở những nội dung sau:

*Thứ nhất*, vận động tuyên truyền để người dân tự bảo vệ tài sản, triệt tiêu những sơ hở trong khâu quản lý tài sản, kiên quyết đấu tranh với thái độ thờ ơ, bỏ mặc của một số quần chúng đối với loại tội phạm này. Làm tốt công tác này đã đảm bảo được 50% trong công tác phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. Muốn làm được như vậy, các cơ quan chức năng phải thường xuyên thông báo cho quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự, tình hình tội phạm nói chung và tình hình trộm cắp tài sản nói riêng trên mỗi địa bàn dân cư, phổ biến kịp thời những thủ đoạn gây án mới của bọn tội phạm và những điều kiện thuận lợi mà bọn tội phạm thường dùng để gây án, những tài sản mà bọn chúng thường nhắm vào để chiếm đoạt và thời gian chúng gây án, phương tiện, công cụ chúng thường dùng để nhân dân phát hiện những đối tượng nghi vấn khi chúng mang theo những công cụ đó trên người để cảnh giác và thông báo cho cơ quan Công an biết xử lý.

*Thứ hai*, cùng với việc nâng cao nhận thức cảnh giác bảo vệ tài sản, cần tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân nâng cao ý thức tố giác tội phạm, loại trừ tư tưởng “*đèn nhà ai nấy rạng*”, tích cực phối hợp với lực lượng Công an đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi bị kẻ gian trộm cắp tài sản cần phải bảo vệ và giữ nguyên hiện trường, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng điều tra đến khám nghiệm hiện trường. Đây là vấn đề rất quan trọng trong những năm qua chúng ta chưa vận động quần chúng làm tốt được. Do ý thức của người bị hại khi phát hiện thấy bị mất trộm thường tò mò, muốn lục tung tất cả lên xem đã bị mất những gì, đang còn những gì, tiền vàng, đá quý có bị mất hay không? Vô hình chung những động tác đó đã làm xáo trộn hiện trường, xóa đi những dấu vết quan trọng gây khó khăn cho công tác thu thập tài liệu chứng cứ trong quá trình khám nghiệm của Cơ quan điều tra. Để khắc phục những tình trạng này, CQCA cần phải phổ biến cho quần chúng nhân dân biết tầm quan trọng của việc bảo vệ, giữ nguyên hiện trường, bằng cách tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các buổi tiếp xúc hoặc dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, họp tổ dân phố để phổ biến, tuyên truyền cho nhân dân.

*Thứ ba*, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, trong đó có tội trộm cắp tài sản theo tinh thần của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015: Tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp vận động trực tiếp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, hướng trọng tâm thực hiện ở cơ sở và khu dân cư; Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Gắn việc vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm với cuộc vận động “Toàn dân đoàn

kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt công tác cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.

Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng có trọng tâm, trọng điểm như chú trọng đến địa bàn các khu công nghiệp, trường học, vùng sâu, vùng xa, các khu vực rấp danh giữa các tỉnh, quận, huyện.

*Thứ tư*, thành lập các Ban chỉ đạo tuyên truyền giáo dục pháp luật về tình hình tội phạm, lấy cán bộ bảo vệ pháp luật có trình độ chuyên môn, có thâm niên nghề nghiệp, kinh nghiệm thực tiễn cao làm nòng cốt cùng với các báo cáo viên chuyên nghiệp phối hợp thực hiện tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề và các tổ dân phố.

#### *3.3.1.4. Biện pháp về quản lý trật tự xã hội*

Một trong những điều kiện làm cho tình hình tội trộm cắp tài sản còn tồn tại, phát sinh và phát triển là công tác quản lý xã hội còn nhiều sơ hở, lỏng lẻo, việc tăng cường các biện pháp quản lý xã hội sẽ bịt kín những sơ hở thiếu sót, hạn chế các điều kiện xảy ra tội phạm.

Để làm tốt điều đó, trong thời gian tới cần tăng cường công tác quản lý trên các mặt sau:

*Thứ nhất*, tăng cường hiệu lực về quản lý cư trú. Trước tình hình dân số ngày càng tăng, nền kinh tế thị trường cùng với hội nhập kinh tế quốc tế đang phát triển, nhu cầu làm giàu chính đáng của nhân dân ngày càng cao, dẫn đến tình trạng việc di dân tự do, đặc biệt là dân lao động tự do ở nông thôn đến các thành phố làm ăn, sinh sống diễn biến phức tạp, gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Do đó, cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý cư trú, việc đăng ký tạm trú, tạm vắng, công tác nắm hộ, nắm người để nắm rõ các đối

tượng đang cư trú trên từng địa bàn, góp phần cung cấp thông tin khi cần phục vụ công tác điều tra, phát hiện tội phạm cũng như có biện pháp phòng ngừa không để cho hành vi phạm tội xảy ra.

*Thứ hai*, tăng cường quản lý các phương tiện giao thông, cả trên bộ và trên sông, vì các loại phương tiện này thuộc đối tượng của tội trộm cắp tài sản, đồng thời cũng là phương tiện cho việc thực hiện tội phạm như đi lại và vận chuyển tài sản trộm cắp được. Trong tình hình hiện nay cần nghiên cứu đưa vào đăng ký quản lý toàn bộ phương tiện lao động có gắn động cơ để dễ dàng phát hiện đối tượng tiêu thụ tài sản do tội phạm mà có hoặc những đối tượng dùng phương tiện giao thông để gây án.

*Thứ ba*, cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát và phát hiện kịp thời những địa điểm, những người chuyên tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có. Những cơ sở này tồn tại dưới nhiều hình thức trá hình khác nhau như cửa hàng thu mua đồ cũ, hiệu cầm đồ, quán nước... đây chính là những nơi tiếp tay cho bọn tội phạm trộm cắp tài sản. Khi các cơ quan chức năng, đặc biệt là CQCA có sự phối hợp với các tổ chức, cá nhân phát hiện kịp thời những địa điểm đó và kiểm tra, kiểm soát tốt có thể tìm ra những mối liên hệ với bọn tội phạm trước đây, góp phần làm giảm tỷ lệ ẩn của loại tội phạm này.

*Thứ tư*, quản lý đối với những nghề lưu động như buôn bán, sửa chữa dạo... Việc quản lý tốt các đối tượng hành nghề lưu động sẽ hạn chế các đối tượng lợi dụng các nghề này hoạt động phạm tội trộm cắp tài sản.

*Thứ năm*, trong công tác quản lý, CQCA cần thu nhập đầy đủ thông tin về các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng là thanh thiếu niên hư hỏng không có việc làm đang lang thang, các đối tượng nghiện hút, nghiện game, nghiện cờ bạc, thường xuyên gây rối... để có biện pháp quản lý, theo dõi. Vì đây là những đối tượng có nguy cơ cao phạm tội trộm cắp tài sản.

*Thứ sáu*, tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác quản lý cư trú, quan tâm xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư kinh phí nhằm tạo điều kiện tốt cho Công an địa phương an tâm công tác, tích cực vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng ngừa tội phạm. Đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm cán bộ buông lỏng trong quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý đối tượng để nâng cao trách nhiệm của các cán bộ làm nhiệm vụ này.

*Thứ bảy*, tăng cường tuần tra giám sát các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư. Phối hợp với nhân dân và xí nghiệp gắn Camera quan sát theo dõi trên các tuyến đường, các khu dân cư, khu công nghiệp thường xảy ra tội phạm. Gắn các biển báo nơi thường xuyên xảy ra tội phạm, thông báo điện thoại, địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm khi có hành vi phạm tội xảy ra. Khuyến khích phát triển các tổ chức xã hội nghề nghiệp như các doanh nghiệp hành nghề bảo vệ, vệ sĩ, các đội bảo vệ dân phố, hiệp sĩ đường phố, câu lạc bộ phòng chống tội phạm...đây sẽ là đội ngũ hăng hái phát hiện, ngăn cản hoặc góp phần đưa tội phạm ra xử lý theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm hiệu quả.

Bên cạnh đó, cần tăng cường tập trung triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự, tiến hành rà soát lại các quy định về đăng ký hộ khẩu, khai báo tạm trú tạm vắng để cải cách thủ tục, giảm thiểu các thủ tục hành chính gây phiền hà làm mất thời gian của nhân dân. Cần nghiêm yết công khai các thủ tục để người dân biết, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đăng ký hộ khẩu, tăng cường các điểm đăng ký tại khu phố, ấp.

### ***3.3.2. Những biện pháp phòng ngừa riêng tình hình tội trộm cắp tài sản ở nước ta***

Theo tinh thần Nghị quyết 09/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về “Tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới” và

Quyết định số 138/QĐ- chống tội phạm và các đề án cụ thể, công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội trộm cắp tài sản không thể tách rời các biện pháp chung của toàn xã hội, của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm nói chung. Đứng trước tình hình tội trộm cắp tài sản ngày càng có chiều hướng gia tăng, các cơ quan chức năng đã không ngừng bám sát thực tiễn, nghiên cứu rõ tính chất, đặc điểm, hành vi... của từng vụ để từ đó tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tương xứng, đấu tranh loại trừ tội phạm. Diễn hình như sau:

### *3.3.2.1. Những biện pháp ngăn chặn tội phạm trộm cắp tài sản*

#### **a. Những biện pháp ngăn chặn tội trộm cắp tài sản xảy ra**

##### *- Quản lý người phạm tội tiềm tàng của tội trộm cắp tài sản*

Tội phạm tiềm tàng là khái niệm chỉ tội phạm ở trạng thái chưa xảy ra nhưng có khả năng xảy ra, tức là trên thực tế có những dấu hiệu có khả năng xảy ra. Người phạm tội tiềm tàng là những người có nguy cơ cao trở thành người phạm tội. Qua nghiên cứu cho thấy các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản chủ yếu là nam giới, dân tộc Kinh, bị cáo thường có độ tuổi từ 18 đến 30, không có nghề nghiệp ổn định, có trình độ học vấn thấp, đặc biệt chú ý các đối tượng có tiền án, tiền sự. Việc quản lý tốt các đối tượng trên có thể phòng ngừa, ngăn chặn được số lượng tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng đáng kể. Để quản lý tốt những đối tượng này cần thực hiện một số biện pháp sau:

*Thứ nhất*, các cấp chính quyền ở địa phương cần tăng cường quản lý các đối tượng có tiền sự, những người nghiện ma túy, nghiện game, những người ham chơi cờ bạc, những người đang phải thi hành hình phạt không phải là hình phạt tù và những người đã thi hành xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản.

*Thứ hai*, cơ quan Công an các cấp tăng cường lực lượng bám sát cơ sở, thường xuyên tuần tra các địa bàn, chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, lập hồ sơ cá nhân đối tượng có biểu hiện hoạt động phạm tội để theo dõi, quản lý, thường xuyên giáo dục họ để chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Thực hiện tốt các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tham gia tố giác tội phạm.

*Thứ ba*, các cấp chính quyền cần xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điển hình tiên tiến trong phòng chống tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng như: “Tổ an ninh tự quản, gia đình, thôn, làng, xã an toàn về an ninh trật tự; mô hình “xây dựng khu dân cư liên kết phòng chống tội phạm”... của các tổ chức chính trị, xã hội, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh... tạo ra một lực lượng quản lý đa dạng.

*Thứ tư*, về phía gia đình và người thân họ cũng quản lý con em bằng cách tạo điều kiện để tham gia học tập, nâng cao tay nghề, tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống.

*- Tác động vào nạn nhân tiềm tàng của tội trộm cắp tài sản*

Nói đến nạn nhân tiềm tàng là nói đến những cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, Nhà nước. Các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản thường thực hiện hành vi phạm tội trong các trường hợp các nạn nhân trên trong quá trình sinh hoạt, quản lý đã tạo điều kiện cho việc thực hiện tội phạm như: để xe gắn máy, ô tô ngoài nhà mà không có người trông coi, quên khóa xe; đi khỏi nhà hoặc ở nhà nhưng không đóng cửa, không khóa cửa; để tài sản ở công trường xây dựng mà không có người trông coi, không áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết; cất giữ tài sản không cẩn thận, cất giữ những nơi không đảm bảo an toàn; một số địa phương có thói quen, tập quán thả rong gia súc, nuôi nhốt gia cầm không có chuồng trại bảo vệ chắc chắn. Do đó, ngăn chặn



không cho tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra thì cần thực hiện nhiều biện pháp nhằm không cho các đối tượng có cơ hội thực hiện hành vi phạm tội.

*Thứ nhất*, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phát động quần chúng nhân dân ý thức tự bảo vệ tài sản của mình và tham gia bảo vệ tài sản của người khác. Cần phổ biến phương thức, thủ đoạn phạm tội, nâng cao tinh thần cảnh giác và có ý thức bảo vệ tài sản của mình.

*Thứ hai*, bản thân mỗi gia đình, mỗi công dân cần nâng cao cảnh giác trong công tác quản lý tài sản. Khi thuê người giúp việc, công nhân làm thuê phải biết rõ nơi cư trú, nhân thân của họ, không nhận đối tượng có biểu hiện nghi vấn. Đề phòng những người giả danh nhân viên tiếp thị, nhân viên bán hàng đa cấp, nhân viên thu tiền, sửa chữa điện nước, điện thoại, internet... lợi dụng vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản...

*Thứ ba*, các biện pháp cụ thể khi đi ngủ hoặc ra khỏi nhà phải kiểm tra, khóa cửa cẩn thận, nhất là cửa sổ, cửa thông gió, cửa ra vào sân thượng đề phòng kẻ gian lợi dụng, đột nhập. Cần gửi xe an toàn, khóa xe cẩn thận, hoặc dắt xe vào nhà khóa cẩn thận mỗi lần đi về. Đối với người dân có điều kiện về kinh tế thì cần xây dựng nhà kiên cố, có tường rào bảo vệ an toàn, tăng cường trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại như gắn camera, khóa chống trộm ... để phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

*Thứ tư*, đối với các cơ quan, doanh nghiệp cần quán triệt tinh thần cảnh giác đến cán bộ, công chức, nhân viên, đề phòng người lạ mặt trà trộn vào cơ quan. Cần trang bị két sắt chuyên dụng để cất giữ tiền, tài sản có giá trị, trang bị phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại, gắn camera, khóa chống trộm, bố trí lực lượng bảo vệ trực 24/24. Sắp xếp, bố trí nhà giữ xe có người trong coi... góp phần phòng ngừa tội trộm cắp tài sản

## **b. Những biện pháp ngăn chặn tội trộm cắp tài sản thực hiện đến cùng**

Không cho tội trộm cắp tài sản thực hiện đến cùng là việc kịp thời ngăn chặn, cản trở không để tội phạm có điều kiện thực hiện được quyết tâm phạm tội đến cùng. Biện pháp này áp dụng đối với tội trộm cắp tài sản đang xảy ra ở hai trường hợp: ngăn chặn khi tội phạm đang thực hiện để bắt quả tang và trường hợp lặp lại của hành vi trộm cắp tài sản. Mục đích của việc ngăn chặn là ngăn không cho thực hiện hành vi phạm tội, hạn chế thiệt hại, hạn chế mức nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra. Những biện pháp ngăn chặn được thực hiện bởi các chủ thể là các cơ quan chức năng và mọi công dân.

- Lực lượng Công an cần tăng cường tuần tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục ở những địa bàn có khả năng xảy ra trộm cắp tài sản cao, những địa bàn, những khu nhà trọ thường vắng người vào một thời gian nhất định để kịp thời phát hiện, bắt người đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bên cạnh đó, CQCA tiến hành rà soát lại các đối tượng có biểu hiện nghi vấn trên địa bàn và các địa phương lân cận; sàng lọc những đối tượng bất minh về kinh tế, những đối tượng nghiện game, nghiện ma túy, nghiện bài bạc, cá độ... và cả nhân thân của họ. Từ đó đưa ra những biện pháp ngăn chặn phù hợp.

- Các tổ dân phố, thôn, làng thành lập tổ tự quản phân công những người trong tổ thường xuyên tuần tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi đang trộm cắp tài sản.

- Công dân tăng cường đề phòng trộm cắp tài sản nhằm tự bảo vệ tài sản của mình. Khi phát hiện dấu hiệu nghi vấn bất thường như các đối tượng có hành vi tụ tập, mang công cụ, phương tiện phạm tội thì báo ngay lực lượng Công an. Nếu thấy hành vi phạm tội đang xảy ra, không nên thờ ơ, có thể hô hoán lớn, kêu gọi mọi người cùng ngăn chặn không để tội phạm thực hiện đến cùng.

### 3.3.2.2. Biện pháp phòng ngừa tái phạm tội trộm cắp tài sản

Đây là những biện pháp được thiết kế trên cơ sở tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự, người phạm tội đã thi hành xong bản án, gồm cả người phạm tội lần đầu và người tái phạm và tái phạm nguy hiểm, những biện pháp này rất đa dạng.

- Biện pháp phòng ngừa tái phạm tội trộm cắp tài sản tiến hành từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đòi hỏi có sự tham gia của nhiều chủ thể mà trực tiếp nhất là các cơ quan xét xử tác động trực tiếp đến người phạm tội, gia đình, bạn bè, hàng xóm và một số người liên quan. Đặc biệt trong giai đoạn xét xử, Tòa án phải xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội và áp dụng hình phạt phải tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm. C.Mác đã thừa nhận “*Thực tiễn công tác xét xử của Tòa án là đời sống hàng ngày của pháp luật, hiệu quả của pháp luật hình sự phụ thuộc rất nhiều vào tính đúng đắn của công tác xét xử*”[29, tr.256].

- Giai đoạn thi hành án, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ; các trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm cải tạo, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành hình phạt tù. Các cơ quan này phải tăng cường trách nhiệm của mình trong việc cải tạo, giám sát, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành án để khi chấp hành xong hình phạt họ làm những việc phù hợp với bản thân, có thu nhập để nuôi sống bản thân; không có nhu cầu, sở thích, thói quen lệch lạc dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

- Bản chất của việc ngăn ngừa tái phạm đó là xây dựng một hệ thống tái hòa nhập cộng đồng có hiệu quả. Công tác này đòi hỏi sự phối hợp giữa cơ sở cải tạo, giáo dục, chính quyền địa phương, đoàn thể, nhà trường, gia đình và

các cơ quan chức năng cùng toàn xã hội thực hiện, trong đó trách nhiệm của chính quyền địa phương, gia đình giữ vai trò chủ đạo.

- Chính quyền địa phương cần tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội quan tâm tạo điều kiện tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức chỉ đạo việc dạy văn hóa kết hợp dạy nghề, lao động hướng nghiệp dành riêng cho các đối tượng tái hòa nhập cộng đồng, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, giúp họ có điều kiện ổn định cuộc sống.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và vận động nhân dân trong khu vực dân cư phối hợp chặt chẽ với gia đình quản lý, giáo dục, vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

- Mặt trận Tổ quốc các cấp chỉ đạo, duy trì hoạt động cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi phạm tội tại gia đình và cộng đồng; tăng cường công tác cảm hóa, giáo dục các đối tượng đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Gia đình, hàng xóm, tổ dân phố quan tâm, không phân biệt đối xử với các đối tượng này để họ đủ tự tin, xây dựng cuộc sống mới.

### *3.3.2.3. Biện pháp tuần tra, kiểm soát*

Tuần tra, kiểm soát là một biện pháp rất cần thiết trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng. Đây là biện pháp tổng hợp và toàn diện, vừa mang tính chất hành chính trên cơ sở các quy định của pháp luật, vừa thể hiện tính vũ trang để ngăn

ngừa, phát hiện tội phạm, ngăn chặn các hành vi phạm tội có thể xảy ra. Có trường hợp tuần tra kiểm soát được sử dụng để chuyển hóa tài liệu nghiệp vụ trình sát thành chứng cứ góp phần đắc lực cho công tác phòng ngừa, phát hiện tội phạm.

Hoạt động tuần tra kiểm soát được tiến hành thường xuyên, liên tục có tác dụng rất lớn đối với công tác phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. Xác định những nơi, những khu dân cư, những hộ gia đình, do tính chất công việc thường xuyên vắng nhà hoặc có nhiều sơ hở mà bọn tội phạm trộm cắp có thể dễ dàng lợi dụng để gây án. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát kịp thời phát hiện đối tượng nghi vấn cũng như những đối tượng đang gây án hoặc đang vận chuyển tài sản chúng đã trộm cắp được. Do đó, cần phải tăng cường hơn nữa công tác tuần tra, kiểm soát, trang bị phương tiện kỹ thuật, nhân lực, vật lực để thực hiện tốt nhằm phòng ngừa, hạn chế vụ việc xảy ra.

### ***3.3.3. Biện pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật***

#### ***3.3.3.1. Đối với cơ quan Công an***

Cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý cư trú, quản lý đối tượng, điều tra khám phá tội phạm trên các địa bàn. Vì vậy lực lượng này phải không ngừng hoàn thiện để phát hiện, điều tra để đạt hiệu quả cao nhất các vụ trộm cắp tài sản. Để điều tra, khám phá kịp thời các vụ án trộm cắp tài sản, CQCA cần tích cực thực hiện các biện pháp nghiệp vụ sau:

- Đẩy mạnh công tác tuần tra để quản lý, kiểm soát các tuyến đường, địa bàn trọng điểm nhằm răn đe, trấn áp tội phạm, chủ động phòng ngừa tội phạm và có thể phát hiện tội phạm trộm cắp tài sản. Để đạt được kết quả cao hơn, lực lượng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội cần tăng cường xây dựng phương án và kế hoạch tuần tra khép kín địa bàn, kết hợp với Công an từng

tỉnh, huyện, chốt chặn những địa điểm xung yếu, những nơi mà bọn tội phạm thường xuyên qua lại.

- Tăng cường hoạt động của lực lượng an ninh cơ sở như: bảo vệ dân phố, dân phòng... nâng cao hoạt động mô hình nhà trọ tự quản, tổ xe ôm tự quản, câu lạc bộ phòng, chống tội phạm... để nâng cao sức chiến đấu trong toàn xã hội đối với công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trộm cắp tài sản.

- Lực lượng Công an cần thực hiện nhiều hình thức tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm để tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện việc báo tin tội phạm. *Ví dụ:* thùng thư tố giác tội phạm tại nơi công cộng, công khai số điện thoại gọi miễn phí của Công an ở các khu công nghiệp, trường học, bến xe, chợ và các nơi công cộng khác. Khi tiếp nhận được các tin báo, tố giác tội phạm CQCA cần phải xử lý một cách kịp thời, nhanh chóng.

- Tăng cường và nâng cao công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào đấu tranh phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản như trang bị hệ thống máy tính, máy quay phim, chụp ảnh, các dụng cụ kỹ thuật để khám nghiệm hiện trường, lấy dấu vết... phục vụ cho hoạt động điều tra, xử lý đúng người đúng tội, góp phần vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản một cách hiệu quả.

#### 3.3.3.2. Đối với Viện kiểm sát nhân dân

Với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm, VKSND có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. Để phát huy vai trò này, lực lượng cán bộ ngành Kiểm sát cần tiến hành một số biện pháp sau đây:

- Tăng cường kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đảm bảo việc tố giác, tin báo về tội phạm kịp thời, đúng pháp luật.

- Ngành kiểm sát cần chú trọng công tác xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh, từng bước kiện toàn củng cố tổ chức, rèn luyện, giáo dục phẩm chất đạo đức người cán bộ kiểm sát.

- Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động của ngành Kiểm sát xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”; tiếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng về “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra” và “Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa”. Với quy định này, Điều tra viên và Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp với nhau để giải quyết vụ án. Kiểm sát viên không thể để mặc Điều tra viên tự điều tra. Kiểm sát viên nắm vững hồ sơ ngay từ khi mới khởi tố và chủ động định hướng điều tra, xây dựng nội dung yêu cầu điều tra cùng với Điều tra viên. Quá trình điều tra vụ án, Kiểm sát viên chủ động được việc đánh giá chứng cứ, kiểm sát quá trình lấy lời khai bị can, kịp thời góp ý kiến cùng Điều tra viên, ngăn ngừa những vi phạm pháp luật trong tố tụng và cùng Điều tra viên đưa ra hướng điều tra thích hợp với từng vụ án. Trong thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên cần nâng cao chất lượng tranh tụng, kỹ năng thẩm vấn, xây dựng bản luận tội hết sức thuyết phục, xem đây là khâu đột phá của Ngành, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp cần thực hiện tốt các Quy chế phối hợp liên ngành với cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm sát chặt chẽ việc bắt, tạm giữ, tạm giam, hạn chế đến mức thấp nhất việc trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Phối hợp với CQCA, TAND và các cơ quan ban ngành hữu quan giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với tội trộm cắp tài sản, tránh bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Đặc biệt chú trọng công tác xây dựng án điểm, án điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn, đưa một số vụ án trộm cắp tài sản xét xử lưu động nhằm nâng cao tác dụng giáo dục cho nhân dân. Trong vấn đề này, cần lưu ý đến những địa bàn là điểm nóng về án trộm cắp tài sản. Bên cạnh đó, cần chọn những vụ án

ít nghiêm trọng để xây dựng án điếm và điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn. Điều này không chỉ giúp cho việc xử lý các vụ án trộm cắp tài sản một cách kịp thời, nhanh chóng, đúng pháp luật mà còn nâng cao sự tin tưởng của nhân dân nói chung, bị hại của tội trộm cắp tài sản nói riêng đối với pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật, từ đó giúp họ nâng cao ý thức trong việc tố giác hành vi trộm cắp, giúp cho công tác điều tra, khám phá đối với các vụ trộm cắp tài sản ngày càng thuận tiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm.

#### *3.3.3.4. Đối với Tòa án nhân dân*

Việc áp dụng pháp luật đúng đắn của ngành TA trong công tác xét xử các vụ án trộm cắp tài sản là vấn đề rất quan trọng. Có xét xử đúng mới có điều kiện phát huy tính giáo dục, phòng ngừa của biện pháp xử lý và mới có thể chỉ ra nguyên nhân và điều kiện của tội phạm để có kiến nghị xác đáng. Vì vậy, TAND cần làm tốt một số biện pháp sau đây:

- Coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tổ chức thực hiện nghiêm túc “Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức ngành TAND”. Tăng cường đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho Thẩm phán, Cán bộ TA về phẩm chất chính trị, pháp luật, nghiệp vụ xét xử. Xây dựng đội ngũ Hội thẩm nhân dân có trình độ, am hiểu về pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện tốt Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp; bảo đảm chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, lấy kết quả tranh tụng tại Tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án, coi đây là



khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp”. Nghị quyết số 49-NQ/TW cũng nêu rõ “Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng đảm bảo tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”. Trong phiên tòa phải thể hiện đầy đủ các nguyên tắc tố tụng hình sự, đặc biệt là các nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân, nguyên tắc xác định sự thật khách quan của vụ án, nguyên tắc suy đoán vô tội, nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, nguyên tắc bảo đảm sự bình đẳng trước TA, nguyên tắc tranh tụng; xuất phát từ bản chất, vai trò của phiên tòa hình sự sơ thẩm.

- Chủ động phối hợp với CQCA, VKS và các cơ quan hữu quan để mở các phiên tòa xét xử lưu động đối với các vụ án trộm cắp tài sản nhằm tuyên truyền và giáo dục trong nhân dân, nâng cao ý thức phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

- Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, đồng thời phối hợp với Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án hình sự các cấp nhằm bảo đảm bản án, quyết định hình sự của Tòa án về các vụ trộm cắp tài sản đã có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành trên thực tế và đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015, định hướng cải cách tư pháp, thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản hiện nay, tác giả đã phân tích và đưa ra các biện pháp phòng ngừa nhằm hoàn thiện hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản ở nước ta trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển kinh tế, tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng ngày càng diễn biến phức tạp và nghiêm trọng, chiếm tỷ lệ cao so với tội phạm hình sự. Tội trộm cắp tài sản không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc lo lắng cho quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, đấu tranh phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản là yêu cầu cấp thiết hiện nay, hiệu quả của công tác này góp phần quan trọng bảo vệ tài sản, quyền sở hữu, bảo vệ trật tự an toàn xã hội và góp phần đảm bảo nền kinh tế-xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng phát triển một cách bền vững.

Với yêu cầu đó, trong quá trình nghiên cứu luận văn đã khái quát được những vấn đề lý luận chung, thực trạng và tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Ở Chương 1: đề tài làm rõ những vấn đề lý luận chung về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản: khái niệm, ý nghĩa, mục đích của việc phòng ngừa; làm rõ các nguyên tắc, các chủ thể, các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

Ở Chương 2: trên cơ sở kết quả nghiên cứu những vấn đề lý luận chung, luận văn đã phân tích thực trạng nhận thức phòng ngừa tình hình tội trộm cắp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 thông qua các đặc điểm định tính và định lượng tình hình tội trộm cắp tài sản; Thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, từ đó đánh giá thực trạng nhận thức, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa, rút ra những hạn chế, tồn tại trong hoạt động phòng ngừa cũng như nguyên nhân của thực trạng đó.

Ở Chương 3: Dựa trên cơ sở lý luận ở chương 1 và thực trạng phòng ngừa ở chương 2, đề tài xây dựng dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản sẽ xảy

ra trong những năm sắp tới, tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới. Đó là sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữ các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm cho người lao động... Đồng thời thực hiện tốt các biện pháp về văn hóa, giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức, lối sống, hạn chế tham lam, vụ lợi của con người; tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản. Đặc biệt cần nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh trật tự của chính quyền các cấp. Bên cạnh đó, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Trong quá trình thực hiện luận văn, tôi đã được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo và đặc biệt có sự giúp đỡ nhiệt tình của Thầy giáo hướng dẫn khoa học. Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài, tuy đã có nhiều cố gắng nhưng với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế nhất định, luận văn không thể tránh khỏi những sai sót, kính mong nhận được sự đóng góp của các Quý thầy cô, anh, chị và các bạn để luận văn được hoàn chỉnh hơn./.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương - Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ/TW, ngày 02/01/2002 về Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*
2. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ 138/CP, ngày 10/12/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm.*
3. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (2012), *Kế hoạch số 271/KH - BCĐ 138/CP ngày 20/11/2012 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015.*
4. Ban chỉ đạo Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, *Đề án II Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm; tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật và trách nhiệm công dân về bảo vệ an ninh trật tự.*
5. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
6. Bộ chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
7. Bộ Công an (1999), *Kế hoạch số 358/KH-BCA ngày 12/4/1999 thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ.*
8. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
9. Chính phủ (2011), *Nghị định 80/2011/NĐ-CP Quy định Các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.*

10. Nguyễn Minh Đoan, Lê Hồng Hạnh, Lê Minh Tâm (2010), *Giáo trình Lý luận và pháp luật*, NXB CAND, Hà Nội
11. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2010-2015), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015*.
12. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2016-2020), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ 2016-2020*.
13. Lê Minh Hùng (2011), *Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết 01/2006/NQ- HĐTP ngày 12/5/2006 của hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999*.
15. Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa Hà Nội (1999), *Từ điển luật học*, Hà Nội.
16. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phân các tội phạm*, Tập II, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam* (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
20. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
21. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*.
22. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân*.
23. Trần Văn Thắng (2012), *Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa của lực lượng*

- cảnh sát nhân dân*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học Viện Khoa Học Xã Hội-Thành phố Hồ Chí Minh.
24. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6/2007).
25. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 12/2007).
26. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
27. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6/2008).
28. Phạm Văn Tĩnh (2009), *Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4/2009).
29. Phạm Văn Tĩnh (2013), *Bài giảng tội phạm học*, khoa Luật, Học viện Khoa học Xã hội.
30. Nguyễn Thanh Tú (2015), *Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện Khoa học Xã Hội - Thành phố Hồ Chí Minh.
31. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
32. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (2001), *Giáo trình Tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể thuộc chức năng của Cảnh sát hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

34. Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Tập bài giảng Tội phạm học*.
35. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011 - 2015), *Bản án của các vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*.
36. Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Trần Văn Độ, Trần Đình Nhã, Nguyễn Ngọc Hòa, Đặng Quang Phương, Ngô Ngọc Thủy, Phạm Văn Tĩnh (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
37. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011 - 2015), *Báo cáo tình hình Kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
38. Trịnh Tiến Việt (2007), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (số 17).
39. Trịnh Tiến Việt (2008), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, (số 24).
40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011 - 2015), *Thống kê tội phạm hình sự từ năm 2011 đến năm 2015*.
41. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
42. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2005), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
44. Võ Khánh Vinh, Phạm Hồng Hải, Đào Trí Úc, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Văn Tĩnh (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

## PHỤ LỤC

**Bảng 2.1. Mức độ tổng quan tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015)**

Năm	Tình hình tội phạm		Tội trộm cắp tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	2.250	3.869	673	1.127	29,8	29,1
2012	2.374	4.054	696	1.161	29,3	28,7
2013	2.577	4.478	707	1.058	27,4	23,6
2014	2.709	4.851	837	1.207	30,8	24,8
2015	2.398	4.001	784	1.072	32,7	26,7
<b>Tổng</b>	<b>12.308</b>	<b>21.053</b>	<b>3.697</b>	<b>5.625</b>	<b>30</b>	<b>26,7</b>

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015)*

**Bảng 2.2. Mức độ tổng quan tình hình các tội xâm phạm sở hữu và tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015)**

Năm	Tình hình các tội xâm phạm sở hữu		Tình hình tội trộm cắp tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	1.142	1.655	673	1.127	59	68
2012	1.121	1.823	696	1.161	62	63,5
2013	1.110	1.657	707	1.058	63,7	63,7
2014	1.250	1.865	837	1.207	66,9	64,7
2015	1.135	1.557	784	1.072	69	68,8
<b>Tổng</b>	<b>5.633</b>	<b>8.557</b>	<b>3.697</b>	<b>5.625</b>	<b>65,6</b>	<b>65,7</b>

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015)*



**Bảng 2.3: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản của 11 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015) tính theo số dân của 11 đơn vị hành chính cấp huyện**

<b>Thứ tự</b>	<b>Địa danh</b>	<b>Số dân</b>	<b>Số bị cáo (2011-2015)</b>	<b>Số dân/số bị cáo</b>	<b>Thứ bậc</b>
1	Thống Nhất	186.907	1.315	142,13	1
2	Vĩnh Cửu	164.887	450	366,41	2
3	Nhơn Trạch	198.231	524	378,30	3
4	Cẩm Mỹ	177.845	415	428,54	4
5	Định Quán	231.315	526	439,76	5
6	Long Khánh	170.673	339	503,46	6
7	Xuân Lộc	245.522	483	508,32	7
8	Tân Phú	195.901	322	608,38	8
9	Long Thành	228.568	375	609,51	9
10	Trảng Bom	285.767	362	789,41	10
11	Tp.Biên Hòa	824.379	514	1.603,85	11
<b>Tổng</b>		<b>2.910.000</b>	<b>5.625</b>		

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015)*

**Bảng 2.4: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản của 11 đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 tính theo diện tích**

Thứ tự	Địa danh	Số bị cáo (2011-2015)	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Số bị cáo/ diện tích	Thứ bậc
1	Biên Hòa	1.315	264,08	4,57	1
2	Long Khánh	362	197,2	1,83	2
3	Trảng Bom	524	326,11	1,60	3
4	Thống Nhất	375	247,19	1,51	4
5	Nhơn Trạch	526	410,8	1,28	5
6	Long Thành	514	431,01	1,19	6
7	Cẩm Mỹ	322	467,95	0,68	7
8	Xuân Lộc	483	725,84	0,66	8
9	Định Quán	450	966,5	0,46	9
10	Tân Phú	339	774	0,43	10
11	Vĩnh Cửu	415	1.092,01	0,38	11
	<b>Tổng</b>	<b>5.625</b>	<b>5.902,69</b>		

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015)

**Bảng 2.5: Cấp độ nguy hiểm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011-2015) xét theo số dân và diện tích của các đơn vị hành chính cấp huyện**

Thứ tự	Địa danh (1)	Thứ bậc đã xét theo số dân và diện tích (2)	Hệ số tiêu cực (3)	Cấp độ nguy hiểm (4)
1	Tp.Biên Hòa	1+1	2	1
2	Trảng Bom	3+2	5	2
3	Long Khánh	2+6	8	3
4	Long Thành	6+3	9	4
5	Xuân Lộc	8+5	13	5
6	Nhơn Trạch	5+9	14	6
7	Tân Phú	10+4	14	6
8	Cẩm Mỹ	7+8	15	7
9	Thống Nhất	4+11	15	7
10	Định Quán	9+7	16	8
11	Vĩnh Cửu	11+10	21	9

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015)

**Bảng 2.6: Cơ cấu xét theo công cụ gây án**

TT	Công cụ gây án	Số vụ	Số bị cáo	Tỷ lệ %	
				Số vụ	Số bị cáo
1	Các loại mấu chìa khóa, vạm phá khóa, tuốt tơ vít, dụng cụ tự chế	85	112	42,5	38,75
2	Kìm cộng lực, búa phá khóa, máy hàn, đèn khò	53	92	26,5	31,83
3	Dùng thanh sắt và vật cứng khác	20	29	10	10,04
4	Lợi dụng sơ hở	42	56	21	19,38
<b>Tổng</b>		<b>200</b>	<b>289</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

(Nguồn: 200 bản án hình sự sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015)

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

## PHIẾU THAM KHẢO Ý KIẾN

**Kính gửi:** Các đồng chí là cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tôi tên là: Hoàng Thị Hoa – Công tác tại Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang theo học lớp Cao học tại Học viện Khoa học xã hội. Tôi đang nghiên cứu đề tài “phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” để làm luận văn tốt nghiệp. Để có thêm thông tin khoa học phục vụ cho việc nghiên cứu và với mong muốn đề tài đạt chất lượng, xin các đồng chí là những cán bộ trực tiếp tham gia hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai cho ý kiến để trả lời giúp tôi các câu hỏi sau bằng cách đánh dấu vào đáp án mà đồng chí thấy phù hợp hoặc ghi nội dung ý kiến khác của đồng chí nếu cần thiết.

Tôi rất trân trọng những thông tin do các đồng chí cung cấp và chân thành cảm ơn các đồng chí!

**Câu 1:** Đồng chí có thể cho biết nhận xét của mình về mức độ tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai?

- a. Rất phức tạp
- b. Phức tạp
- c. Bình thường
- d. Ý kiến khác.....

**Câu 2:** Theo đồng chí, từ năm 2011 đến năm 2015, diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như thế nào?

- a. Có chiều hướng ngày một tăng
- b. Không ổn định
- c. Có chiều hướng ngày một giảm
- d. Ý kiến khác.....

**Câu 3:** (Câu hỏi mở) Theo đồng chí, nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015?

- a. Ý thức chủ quan của nạn nhân (không có biện pháp bảo vệ tài sản, sơ hở, không trông coi, không khóa phương tiện cẩn thận...)
- b. Công tác phòng ngừa chưa đạt hiệu quả
- c. Lực lượng tiến hành công tác phòng ngừa còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm
- d. Do tâm lý không trình báo với cơ quan Công an về việc mất tài sản của người dân?
- e. Ý kiến khác.....

**Câu 4:** Đồng chí có nhận xét gì về hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua?

- a. Có hiệu quả
- b. Chưa có hiệu quả
- c. Ý kiến khác.....

**Câu 5:** Ở đơn vị đồng chí, có chủ động đề ra các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản không?

- a. Có
- b. Không

**Câu 6:** Theo đồng chí lực lượng Công an nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia vào phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản hiện nay như thế nào?

- a. Quá nhiều
- b. Còn thiếu
- c. Vừa đủ
- d. Có trình độ nghiệp vụ cao
- e. Còn hạn chế về trình độ nghiệp vụ
- f. Trình độ nghiệp vụ còn ở mức trung bình
- g. Có kinh nghiệm
- h. Còn hạn chế về kinh nghiệm

**Câu 7:** (Câu hỏi mở) Theo kinh nghiệm của mình, đồng chí cho biết những biện pháp nào là có hiệu quả đối với phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai?

- a. Biện pháp kinh tế - xã hội
- b. Biện pháp văn hóa – giáo dục
- c. Biện pháp tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng
- d. Biện pháp quản lý xã hội
- e. Biện pháp tuần tra, kiểm soát
- f. Ý kiến khác.....

**Câu 8:** Đồng chí đánh giá tác dụng của các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong 05 năm gần đây như thế nào?

- a. Tốt
- b. Bình thường
- c. Không tác dụng

**Câu 9:** Các chương trình phòng ngừa tình hình các tội trộm cắp tài sản được đơn vị đồng chí triển khai khi nào?

- a. Chưa đầy đủ
- b. Đã triển khai đầy đủ

**Câu 10:** Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua chưa hiệu quả?

- a. Các mô hình triển khai còn mang tính hình thức, chưa thật sự đi vào đời sống
- b. Chưa có sự ủng hộ và tham gia nhiệt tình của quần chúng nhân dân
- c. Chưa có sự quan tâm sâu sắc của chính quyền
- d. Công tác kiểm tra, nhắc nhở thực hiện các biện pháp còn bỏ ngõ.
- e. Lực lượng Công an nhân dân chưa thật sự chú trọng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản
- f. Lực lượng tiến hành còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm
- g. Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động phòng ngừa tội

trộm cắp tài sản chưa chặt chẽ, đồng bộ

h. Ý kiến khác.....

**Câu 11:** Đồng chí có phán đoán gì về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới?

- a. Gia tăng và diễn biến phức tạp hơn
- b. Không gia tăng nhưng sẽ phát sinh những thủ đoạn mới
- c. Có chiều hướng giảm dần
- d. Ý kiến khác

**Câu 12:** Theo quan điểm của riêng mình, đồng chí có thể nêu những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Nếu có thể, Xin đồng chí vui lòng cho biết vài nét về bản thân:**

- Giới tính: Nam: ; Nữ:  ; Số năm công tác:.....năm
- Là cán bộ ; + Điều tra viên: Sơ cấp ; Trung cấp ; Cao cấp

**Kính chúc đồng chí sức khỏe, công tác tốt. Xin chân thành cảm ơn!**

## THỐNG KÊ KẾT QUẢ THAM KHẢO Ý KIẾN

Số phiếu phát ra: 40

Số phiếu thu vào: 40

**Câu 1:** *Đồng chí có thể cho biết nhận xét của mình về mức độ tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai?*

- a. Rất phức tạp: 75%
- b. Phức tạp: 25%
- c. Bình thường: 0%
- d. Ý kiến khác: 0%

**Câu 2:** *Theo đồng chí, từ năm 2011 đến năm 2015, diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như thế nào?*

- a. Có chiều hướng ngày một tăng: 35%
- b. Không ổn định: 60%
- c. Có chiều hướng ngày một giảm: 5%
- d. Ý kiến khác: 0%

**Câu 3:** *(Câu hỏi mở) Theo đồng chí, nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến 2015?*

- a. Ý thức chủ quan của nạn nhân (không có biện pháp bảo vệ tài sản, sơ hở, không trông coi, không khóa phương tiện cẩn thận...): 70%
- b. Công tác phòng ngừa chưa đạt hiệu quả: 8%
- c. Lực lượng tiến hành công tác phòng ngừa còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm: 5%
- d. Do tâm lý không trình báo với cơ quan Công an về việc mất tài sản của người dân: 30%
- e. Ý kiến khác: tội phạm trộm cắp thực hiện không để lại hoặc ít để lại dấu vết nên khó phát hiện.

**Câu 4:** *Đồng chí có nhận xét gì về hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua?*

- a. Có hiệu quả: 20%



b. Chưa có hiệu quả: 80%

c. Ý kiến khác: 0%

**Câu 5:** Ở đơn vị đồng chí, có chủ động đề ra các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản không?

a. Có: 100%

b. Không: 0%

**Câu 6:** Theo đồng chí lực lượng Công an nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia vào hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản hiện nay như thế nào?

a. Quá nhiều: 25%

b. Còn thiếu: 32,5%

c. Vừa đủ: 42,5%

d. Có trình độ nghiệp vụ cao: 12,5%

e. Trình độ nghiệp vụ còn ở mức trung bình: 37,5%

f. Còn hạn chế về trình độ nghiệp vụ: 52,5%

g. Có kinh nghiệm: 32,5%

h. Còn hạn chế về kinh nghiệm: 67,5%

**Câu 7:** (Câu hỏi mở) Theo kinh nghiệm của mình, đồng chí cho rằng những biện pháp nào là có hiệu quả đối với phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai?

a. Biện pháp kinh tế - xã hội: 60%

b. Biện pháp văn hóa – giáo dục: 30%

c. Biện pháp tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng: 65%

d. Biện pháp quản lý xã hội: 50%

e. Biện pháp tuần tra, kiểm soát: 85%

f. Ý kiến khác: 0%

**Câu 8:** Đồng chí đánh giá tác dụng của các biện pháp phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trong 05 năm gần đây như thế nào?

a. Tốt: 45%

b. Bình thường: 57%

- c. Không tác dụng: 3%

**Câu 9:** Các chương trình phòng ngừa tình hình các tội trộm cắp tài sản được đơn vị đồng chí triển khai khi nào?

- a. Chưa đầy đủ  
b. Đã triển khai đầy đủ

**Câu 10:** Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng hoạt động phòng ngừa trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua?

- a. Các mô hình triển khai còn mang tính hình thức, chưa thật sự đi vào đời sống: 30%
- b. Chưa có sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của quần chúng nhân dân: 35%
- c. Chưa có sự quan tâm sâu sắc của chính quyền: 15%
- d. Công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở thực hiện các biện pháp còn bỏ ngỏ: 75%
- e. Lực lượng Công an nhân dân chưa thật sự chú trọng đến hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn: 80%
- f. Lực lượng tiến hành còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm: 40%
- g. Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản chưa chặt chẽ, đồng bộ: 65%
- h. Ý kiến khác: 0%

**Câu 11:** Đồng chí có phán đoán gì về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới?

- a. Gia tăng và diễn biến phức tạp hơn: 45%
- b. Không gia tăng nhưng sẽ phát sinh những thủ đoạn mới: 30%
- c. Có chiều hướng giảm dần: 25%
- d. Ý kiến khác: 0%

**Câu 12:** Theo quan điểm của riêng mình, đồng chí có thể nêu những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới?

- Thường xuyên tuyên truyền phương thức thủ đoạn hoạt động của

tội trộm cắp tài sản:	60%
- Vận động quần chúng nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần phòng ngừa với tội trộm cắp tài sản:	55%
- Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát:	80%
- Giám sát chặt chẽ các đối tượng đã có tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản và các đối tượng từ nới khác về địa phương:	42%
- Tăng cường quản lý trật tự xã hội:	30%
- Tăng cường công tác kiểm tra nhân, hộ khẩu, quản lý phương tiện:	20%